



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 210376

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THE THANH
Last Middle First

Current Address: 8/9 MINH PHUNG PHUONG 5 QUANG T/P HO CHI MINH
VIETNAM

Date of Birth: 4/4/1944 Place of Birth: VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/30/1975 and To 12/16/1977 and
Years: 8/31/1978 Months: 11/22/1981 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, THAI THI TAI
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN, THI XUAN BINH</u>	<u>COUSIN OF #1</u>
<u>HUYNH, TUONG HY</u>	<u>NEPHEW OF #1</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 4/21/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, THE THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN, THI TO KHAN	8/20/1946	WIFE
NGUYEN, THI TAM KHOAN	3/18/1966	DAUGHTER
NGUYEN, THI TAM HANG	7/8/1968	DAUGHTER
NGUYEN, THI VAN TRANG	1/1/1971	DAUGHTER
NGUYEN, THI VAN NGOC	7/31/1972	DAUGHTER
NGUYEN, THE VINH	6/25/1975	SON
NGUYEN, THI BAO CHAU	5/2/1979	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN THỊ THÁI TÀI
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (so) _____ (nna) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN THẾ THÂN H
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Em ruột.
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: Năm 1991
Niên liêm: Năm 1991 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 12 (tùy ý)

11-24/44
1210(8)

WELLS FARGO BANK 1043
SOUTHLAND OFFICE 950 SOUTHLAND DRIVE HAYWARD, CA 94545

March 11, 1991

PAY TO THE ORDER OF Families of VN Political Prisoners Association \$ 12.00
Twelve and even DOLLARS

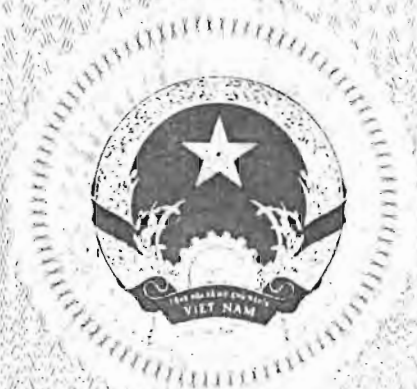
TRỊ VAN NGUYEN
LOI THI LE

MEMO Niên liêm 1991 W. Le

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 224088/90-PC

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ TÂM HẰNG

Ngày sinh Date of birth

1968

Nơi sinh Place of birth

Bình Định

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30. 11. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Tp. HCM ngày 30 tháng 11 năm 1990

Issued at CỤC QUAN QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Cảnh

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

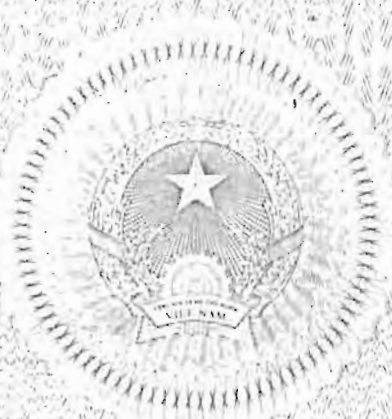
Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 22648 XCCấp cho Nguyễn Thị Tâm HằngCũng với trẻ emĐến từ Hợp chủng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu Cần Sơn nhấtTrước ngày 30-5-1991ở Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Cảnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 22406 B.Y.O.P.C.

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN THỊ TÂM KHOAN

Ngày sinh *Date of birth*

1966

Nơi sinh *Place of birth*

Bình Định

Chỗ ở *Domicile*

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*

/

Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30 - 11 - 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC QUỐC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Tp. HCM ngày 30 tháng 11 năm 1990

Issued at **CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH**

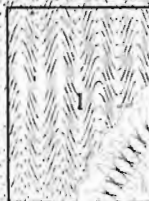
Trưởng phòng



Trần Đình

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

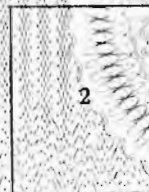
Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

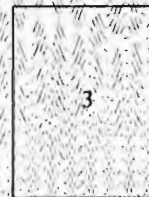
Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

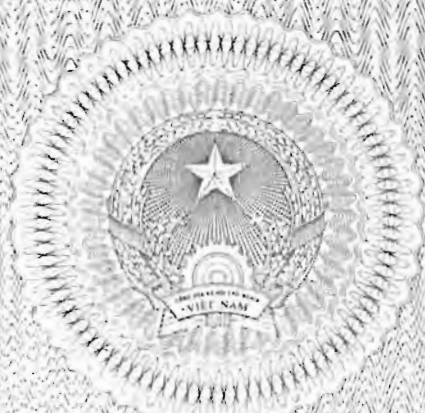
Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 22646 XCCấp cho Nguyễn Thị Tâm KhanhCông vụ trẻ emĐến từ Hon chuong quoc Hon KyQua đến khỏi Cau Lon nhutTrước ngày 30-5-1991ID Hồ Chí Minh, ngày 32 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

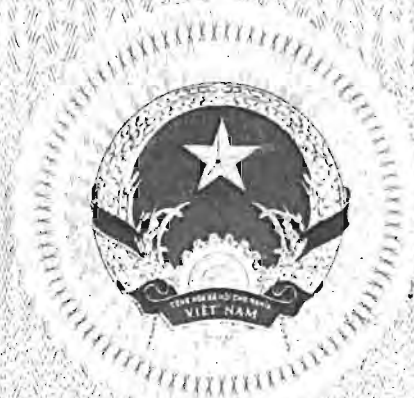


Trần Chấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 22401 B/9000

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN THỊ TÔ KHÁNH

Ngày sinh *Date of birth*

1946

Nơi sinh *Place of birth*

Bình định

Chỗ ở *Domicile*

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*

/

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30-11-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Tp. HCM ngày 30 tháng 11 năm 1990

Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thắng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Nguyễn Thị Bảo Châu

Ngày sinh Date of birth

1979

Nơi sinh Place of birth

Bình Định

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

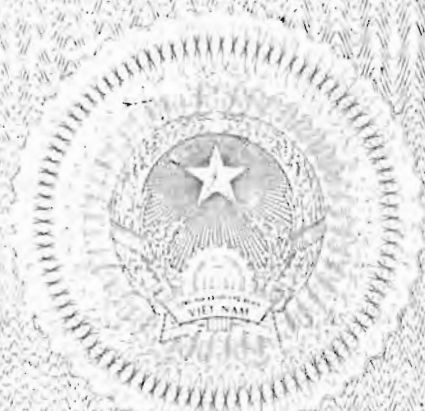
Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

3

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 22644 XCCấp cho Nguyễn Thị Tô KhanhCùng với 01 trẻ emĐến nước Hợp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu Cần Sơn nhấtTrước ngày 30 - 5 - 1991TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 224028/90-TC

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN THẾ THÀNH

Ngày sinh *Date of birth*

1944

Nơi sinh *Place of birth*

Bình Định

Chỗ ở *Domicile*

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30 - 11 - 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Tp. HCM ngày 30 tháng 11 năm 1990

Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thắng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

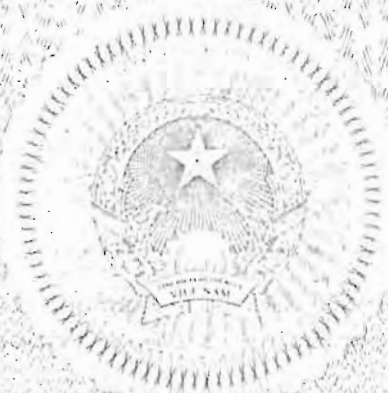
Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 22642 XCCấp cho Nguyễn Thế ThànhCũng với trẻ emĐến nước Hợp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu Cần Sơn nhấtTrước ngày 30-5-1991TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Chánh

22181
7/12

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

Số: 741 / ALB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 12 năm 1990.

PHIẾU BẢO TIN

Kính gửi: ô. Nguyễn Thế Thành

Địa chỉ thường trú: 8/9 Minh Hưng P5 Q6

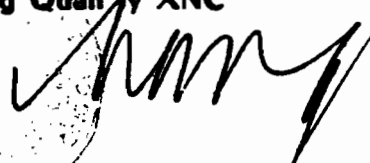
Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Nội vụ xin bảo tin đề ông biết

Bộ Nội vụ đồng ý cho gia đình ông gồm 8 người xuất cảnh đi Mỹ và đã cấp hộ chiếu từ số 22H02B đến 22H14 B/ao

Chúng tôi đã lên danh sách số: 423 chuyển Bộ Ngoại giao
đề trao cho Chính phủ: Mỹ xét tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh.

Xin báo đề ông biết.

Trưởng phòng Quản lý XNC

7 
Trần Chánh



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Ngày tháng năm 199

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Kính Gởi: Ông/Bà _____

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Trích Yếu: V/v Ủng hộ và đóng tiền niên liêm giúp Hội GDTNCTVN.

Thưa Ông/Bà,

Nhờ nghĩa cử, ủng hộ và tích cực đóng góp của các ân nhân và hội viên kể từ khi thành lập vào năm 1977, Hội GDTNCTVN, một tổ chức bất vụ lợi (non-profit organization), đã có phưởng tiền hoạt động nhằm phục vụ tù nhân chính trị và gia đình họ.

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Trong các năm qua Hội đã không ngừng vận động với Quốc Hội và Bộ Ngoại Giao Mỹ can thiệp với nhà cầm quyền Hà nội phóng thích các cựu tù nhân và giúp họ cũng gia đình tái định cư ở một nước thứ ba, nhất là tại Mỹ.

Kết quả cụ thể là đại đa số tù nhân chính trị đã được phóng thích, và từ cuối năm 1989 hàng ngàn cựu tù nhân và gia đình đã tái định cư ở Hoa kỳ. Thành quả công việc của Hội đã tạo niềm tin vững chắc ở nhiều người nên số lượng hồ sơ gởi đến Hội nhờ giúp đỡ hiện ở mức độ tràn ngập.

Để có thể duy trì hoạt động liên tục và xúc tiến mạnh mẽ hơn nữa các công tác trên, Hội GDTNCTVN thiết tha kêu gọi quý vị ân nhân và hội viên tiếp tục ủng hộ Hội. Riêng, quý vị hội viên xin tiếp tục gởi niên liêm (\$12.00/năm) để Hội có phưởng tiền điều hành.

Chân thành cảm tạ Ông/Bà.

Kính,

Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

T.B. : Tiền ủng hộ cho Hội sẽ được trừ thuế.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN THỊ THÁI TÀI
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN THẾ THÀNH
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: EM ruột.
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: Năm 1991
Niệm liệm: Năm 1991 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 12\$ (tùy ý)

Thủ tụy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

March 11, 1991

Kính gửi: Chị Khúc Minh Thảo,
Xin gửi đến Quý Hội tiền Wên liêm 1991
của người em họ tôi: Nguyễn Thị Thái Tài.
Đầy đủ chứng từ kèm theo tài liệu
(07) Bản sao Passport của Nguyễn Thị Thái Tài
và vợ con, là EM RUOT của Nguyễn Thị
Thái Tài, để Quý Hội bố trí vào hồ
số hầu giúp cho gia đình Nguyễn Thị
Thái Tài thực hiện việc xuất cảnh theo diện HO.
Nguyễn Thị Thái Tài là Đại úy QL VNCH, bị
Cộng sản giam cầm hơn 6 năm, sau tháng 4/75
và được cấp chiếu khán xuất cảnh ngày
30-11-1990 để rời VN theo diện HO,
(tức lên danh sách HO 23).
Mong được Quý Hội hiểu tâm phần tôi.
Kính chúc Chị và gia đình an - Khang.

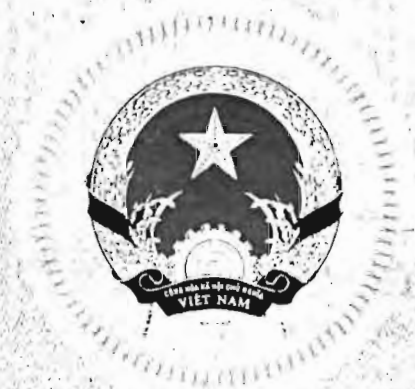
Trân trọng

Wenliem

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 224108/90TC

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ VĂN TRANG

Ngày sinh Date of birth

1971

Nơi sinh Place of birth

Bình Định

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30. 11. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Tp. HCM ngày 30 tháng 11 năm 1990

Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Chánh

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

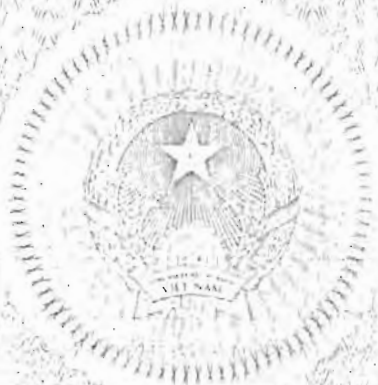
Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 22690 XCCấp cho Nguyễn Thị Văn TrangCùng với hàng emĐến nước Hợp chủng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu Cần Sơn nhấtTrước ngày 30-5-1991TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Cảnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 224128/90 DG

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ VĂN NGỌC

Ngày sinh Date of birth

1972

Nơi sinh Place of birth

Bình Định

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30. 11. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

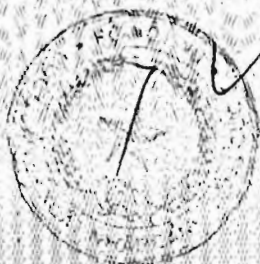
TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Tp. HCM ngày 30 tháng 11 năm 1990

Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Chánh

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 22652 XCCấp cho Nguyễn Thị Văn NgọcCùng với 1 trẻ em.Đến nước Hoa-hùng-quốc-Hoa-KỳQua cửa khẩu Cần-Sơn-nhấtTrước ngày 30-5-1991TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Chánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 22414 B/90 DC

Họ và tên Full name

NGUYỄN THẾ VINH

Ngày sinh Date of birth

1975

Nơi sinh Place of birth

Bình định

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30 - 11 - 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

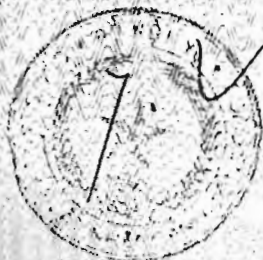
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Tp. HCM ngày 30 tháng 11 năm 1990
Issued at CỤC QUAN LY XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thắng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

8 BỊ CHÚ — REMARKS

9 THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 22654 XC

Cấp cho Nguyễn thế Vinh

Công tác trẻ em

Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu Cần Sơn nhất

Trước ngày 30-5-1991

THỊ THỰC Nhập cảnh, ngày 30 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



[Signature]
Trần Chánh

Nguyễn Thị Thái Tài
C/o Nguyen, Tri
[Redacted]



FIRST CLASS

To: Mrs Khuc Minh Tho
Chủ tịch Hội GD TNCT VN.
P.O. BOX 5435, Arlington -
VA 22205

MAR 5 1991



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
HUỖNH VĂN HÉN
HUỖNH KIM CHI
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIỚI

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
HUỖNH VĂN HÉN
1st Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
2nd Vice-President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer
HUỖNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN-LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên:

NGUYỄN THỊ THÁI TÀI

Địa chỉ:

Điện thoại: (số)

(Nha)

Tên tù nhân chính trị:

NGUYỄN-THẾ-THÀNH

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

EM RUỘT

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:

Năm 1990

Niên liêm:

Một năm

(\$12.00)

Đóng góp ủng hộ:

(tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
HUỖNH VĂN HÉN
HUỖNH KIM CHI
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIỚI

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
HUỖNH VĂN HÉN
1st Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
2nd Vice-President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer
HUỖNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên:

Địa chỉ:

NGUYỄN THỊ THÁI TÀI

Điện thoại: (số)

(Nhà)

Tên tù nhân chính trị:

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

NGUYỄN-THẾ-THÀNH

EMRƯỢT

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:

Năm 1990

Niên liêm:

Một năm

(\$12.00)

~~Đóng góp ủng hộ:~~

(tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
HUYỀN VĂN HÈN
HUYỀN KIM CHÌ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIỚI

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
HUYỀN VĂN HÈN
1st Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
2nd Vice-President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer
HUYỀN KIM CHÌ
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam noat đồng bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN THỊ THÁI TÀI
Địa chỉ:

Điện thoại: (Số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: EM RUỘT
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: Năm 1990
Niệm liêm: Một năm (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tù, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

11-24/044
1210(B)



WELLS FARGO BANK, N.A.

SOUTHLAND OFFICE, 950 SOUTHLAND DRIVE
HAYWARD, CA 94545

MAY 07, 19 90

PAY TO THE ORDER OF HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON - VA 22205

\$12.00**

VOID IF OVER \$1,000

WELLS FARGO
-BANK N.A.- 12 dollars 00 cts

Chungquy
PURCHASER'S SIGNATURE

PERSONAL MONEY ORDER

Hayward, May 7th 1990

Kính gửi Chị Khúc Minh Thảo -

Trước hết xin vãn an chị và gia đình.

Sau đây, xin thưa đề chị rõ:

1. Người bà con của tôi, Nguyễn Thị Thái Tài, ở COLORADO, có hảo ý gia nhập Hội GDTNCTVN, bước đầu xin gửi tên Hội, Niên liễm Mười hai đồng (\$12.00) cho năm 1990.

Tôi gửi kèm theo đây Chi phiếu \$12.00 nói trên, cùng với Hồ sơ của Nguyễn Thị Thái Tài bổ túc cho em ruột là Nguyễn Thế Thành, cựu Đại úy QLVNCH, bị Cộng sản giam cầm 05 năm 10 tháng 13 ngày. Hồ sơ này xin đi đoàn tụ, gửi đến Bangkok năm 1985, được bổ túc thêm vào năm 1989, và Cơ quan ODP Bangkok đã cấp số IV # 210376.

Nay xin Hội giúp ghi tên Nguyễn Thế Thành vào danh sách Cựu tù nhân chính trị VN để được đến tái định cư tại Hoa Kỳ do Hội xúc tiến lâu nay, theo chương trình HO mà chính phủ Hoa Kỳ đã và đang thực hiện.

2. Về phần cá nhân tôi, có chút vấn đề, xin được chị giúp cho như sau:

Tôi có xem Tivi VN (ở Los Angeles vào đầu tháng 4/90) chương trình của cô Nam Trân, nữ phóng viên, phỏng vấn tại chỗ, quang cảnh phỏng vấn xuất cảnh tại Sở Ngoại vụ, Sài Gòn, Cô Nam Trân có loan tin là chính phủ Mỹ đã mở rộng chính sách cho nhập cư thành phần Tù nhân chính trị ở điểm, chấp thuận cho con đã có gia đình của tù nhân chính trị cũng được xuất cảnh theo gia đình - (áp dụng từ tháng 3/90)

Thời điểm mà gia đình tôi rời VN, chính sách này chưa có, vì vậy, tôi phải để lại VN một người con trai 26^t đã lập gia đình, chưa có con. Người con trai này của tôi

có tên trong tổ Lôi mà cơ quan ODP ở Bangkok đã cấp cho tôi hồi năm 1985.

Nay, tôi muốn lập hồ sơ để xin bổ túc cho việc xuất cảnh của vợ chồng người con trai tôi, xuất cảnh theo diện có cha là Tù nhân cải tạo.

Vậy xin Chị vui lòng:

a) Nếu có những tài liệu về việc rời rạc như vừa nói trên, chị cho tôi xin đọc, hầu căn cứ vào đó mà lập hồ sơ xin cho vợ chồng người con trai của tôi được ra đi.

b) Chị chỉ giúp cho tôi việc lập hồ sơ này phải làm như thế nào cho thuận lợi và nhanh chóng có kết quả,

Thành thật cảm ơn chị rất nhiều,

Kính chúc Chị và gia đình an khang, cũng đạt được nhiều thành công tốt đẹp cho hoạt động của Hội,
Trân trọng,



Nguyễn Văn Trú

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice-Immigration and Naturalization Service

THAI NGUYEN, TAI THI



111538

A25105863

DEN REG

Tai Thi Thai Nguyen

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

25105863 21 59 835 662 46987

1. NUMBER

2. DAY

3. MONTH

4. YEAR

5. DAY

6. PART 1

4274 06211 99815 58938 58044

7. PART 2

8. DAY

9. MONTH

10. YEAR

11. PART 2

112180 266 147 20000 6331282

12. NUMBER

13. DAY

14. MONTH

15. YEAR

16. PART 3



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 7 tháng 4 năm 1990

Kính gửi: Mr. Nguyễn Văn Tài

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Ngô Văn Lân

~~Nguyễn Văn Tài~~

Phan Trọng Linh

Nếu chưa gửi hồ sơ đến Hội thì viết ý đồ lập 1 hồ sơ

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
- () Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- () Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- () Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
- () Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ), huy chương v.v...

(X) - Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỔ TÚC
(tên tù nhân):

*** CÁC THỦ KHÁC:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 210376

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THE THANH
Last Middle First

Current Address: 8/9 MINH PHUNG PHUONG 5 QUANG T/P HO CHI MINH
VIETNAM

Date of Birth: 4/4/1944 Place of Birth: VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/30/1975 and To 12/16/1977 and
Years: 8/31/1978 Months: 11/22/1981 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, THAI THI TAI
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

NGUYEN, THI XUAN DINH

COUSIN OF #1

HUYNH, TUONG HY

NEPHEW OF #1

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

4/21/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, THE THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN, THI TO KHAN	8/20/1946	WIFE
NGUYEN, THI TAM KHOAN	3/18/1966	DAUGHTER
NGUYEN, THI TAM HANG	7/8/1968	DAUGHTER
NGUYEN, THI VAN TRANG	1/1/1971	DAUGHTER
NGUYEN, THI VAN NGOC	7/31/1972	DAUGHTER
NGUYEN, THE VINH	6/25/1975	SON
NGUYEN, THI BAO CHAU	5/2/1979	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Ngugi's the Thin



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # 310376

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN THI THAI TAI Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____
Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code
Date of Birth: 11/15/38 Place of Birth: QUINH HOA Nationality: VIETNAM
Date of Entry to U.S.: 11/21/80 From: (country/camp) HONG KONG
My Alien Registration Number: (if applicable) A-25 105 863
Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident X U.S. Citizen _____
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) NOT APPLICABLE

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes X no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN THE THANH	04/04/44	VIETNAM • BROTHER	8/9 MINH PHUNG
NGUYEN THI TO KHAN	08/20/46	VIETNAM • WIFE OF #1	PHUONG 5
NGUYEN THI TAM KHOAN	03/18/66	VIETNAM • DAUGHTER of #1 & 2	QUAN 6, HO CHI MINH
NGUYEN THI TAM HANG	07/08/68	VIETNAM • DAUGHTER of #1 & 2	VIETNAM
NGUYEN THI VAN TRANG	01/01/71	VIETNAM • DAUGHTER of #1 & 2	"
NGUYEN THI VAN NGOC	07/31/72	VIETNAM • DAUGHTER of #1 & 2	"
NGUYEN THE VINH	06/25/75	VIETNAM • SON of #1 & 2	"
NGUYEN THI BAO CHAM	05/02/79	VIETNAM • DAUGHTER of #1 & 2	"

you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; or an-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NONE	NONE	NONE	NONE

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency NONE Last Title/Grade NONE
Name/Position of Supervisor NONE / NONE

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation NONE
Last Title/Grade: NONE / Name/Position of Supervisor NONE /

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Industry or Military Unit _____ Last Title/Grade CAPTAIN
Name/Position of Supervisor _____ /

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

As time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: from 04/30/75 to 12/16/77 and
08/31/78 11/27/81

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School NONE Location NONE
Type of Degree or Certificate NONE
Date of Employment or Training: from NONE to NONE
(month/year) (month/year)

SIAN-AMERICANS: Single NONE Married NONE Male NONE Female NONE
Full Name of the Mother: NONE Address: NONE
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
Is Current address: NONE

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
<u>NONE</u>	<u>NONE</u>	<u>NONE</u>

ADDITIONAL INFORMATION:



I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 16th day of April, 1990

[Signature]
Signature of Notary Public

My Commission Expires: _____

My Commission expires Jan. 5, 1993
10403 West Cullen Avenue
Lakewood, Colorado 80115
SSC Form A

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice-Immigration and Naturalization Service

THAI NGUYEN, TAI THI



Tai Thi Thai Nguyen

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

25105863 21 59 835 662 46987

A NUMBER

ISS: T

CK

M 1

M 2

PARITY 1

4274 06211 99815 58938 58044

PBO

IDW 1

IDW 2

IDW 3

PARITY 2

112180 266 147 20000 6331282

ADM/ADJ DATE

COB

ISS CODE

SOUNDEX

PARITY 3



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # 210376

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN THI THAI TAI Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____

Your Address:

Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: 11/15/38 Place of Birth: QUINH HOA Nationality: VIETNAMDate of Entry to U.S.: 11/21/80 From: (country/camp) HONG KONGMy Alien Registration Number: (if applicable) A-25 105 863Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident X U.S. Citizen _____My Naturalization Certificate Number: (if applicable) NOT APPLICABLE

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes X no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN THE THANH	04/04/44	VIETNAM - BROTHER	8/9 MINH PHUNG
NGUYEN THI TO KHAN	08/20/46	VIETNAM - WIFE OF #1	PHUONG 5
NGUYEN THI TAM KHOAN	03/18/66	VIETNAM - DAUGHTER OF #1 & #2	QUAN 6, HO CHI MINH
NGUYEN THI TAM HANG	07/08/68	VIETNAM - DAUGHTER OF #1 & #2	VIETNAM
NGUYEN THI VAN TRANG	01/01/71	VIETNAM - DAUGHTER OF #1 & #2	"
NGUYEN THI VAN NGOC	07/31/72	VIETNAM - DAUGHTER OF #1 & #2	"
NGUYEN THE VINH	06/25/75	VIETNAM - SON OF #1 & #2	"
NGUYEN THI BAO CHAU	05/02/79	VIETNAM - DAUGHTER OF #1 & #2	"

you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; or an American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NONE	NONE	NONE	NONE

U.S. Government Agency NONE Last Title/Grade NONE
Name/Position of Supervisor NONE / NONE

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation NONE
Last Title/Grade: NONE / Name/Position of Supervisor NONE /

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Industry or Military Unit NONE Last Title/Grade CAPTAIN
Name/Position of Supervisor NONE /

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Time spent in re-education camp? Yes X No Date: from 04/30/75 to 12/16/77 and
08/31/78 11/27/84

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School NONE Location NONE
Type of Degree or Certificate NONE
Date of Employment or Training: from NONE to NONE
(month/year) (month/year)

SIAM-AMERICANS: Single NONE Married NONE Male NONE Female NONE
Full Name of the Mother: NONE Address: NONE
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): NONE
Current address: NONE

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
<u>NONE</u>	<u>NONE</u>	<u>NONE</u>
<u> </u>	<u> </u>	<u> </u>
<u> </u>	<u> </u>	<u> </u>
<u> </u>	<u> </u>	<u> </u>

ADDITIONAL INFORMATION:



I swear that the above information is true to the best of my knowledge.
Tracy S. Smith Subscribed and sworn to before me this 16th day of April, 1990
Your Signature Tracy S. Smith Signature of Notary Public
My Commission Expires: Jan. 5, 1993
10403 West Colfax Avenue
Lakewood, Colorado 80215
SSCC Form A

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice-Immigration and Naturalization Service

THAI NGUYEN, TAI THI



Tai Thi Thai Nguyen

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

25105863	21	59	835	662	46987
----------	----	----	-----	-----	-------

A NUMBER

ISS/T

CX

M 1

M 2

PARITY 1

4274 06211 99815 58938 58044

PBD

IDW 1

IDW 2

IDW 3

PARITY 2

112180 266 147 20000 6331282

ADM/ADJ DATE

COB

ISS CODE

SOUNDEX

PARITY 3



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/660-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

CASE NO. _____
(for USCC #)

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is : NGUYEN THI THAI TAI
Family Middle Given Name

I reside at: _____

I was born on: 11/15/44 in: QUI NHON, VIETNAMI arrived in the United States on/in: 11/21/80 (country from: or camp) HONGKONGMy Alien Registration number is: A 25105863My Naturalization Certificate number is: N/AMy status is: ☐ Parolee ☒ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN THE THANH	4/4/44 VIETNAM	BROTHER	8/19 Bis,
NGUYEN THI TO KHAN	8/20/46 VIETNAM	WIFE OF #1	DINH TIEN HOANG
NGUYEN THI TAM KHOAN	3/18/66 VIETNAM	DAUGHTER OF #1 & 2	Q.1, HOCHIMINH,
NGUYEN THI TAM HAUG	7/8/68 VIETNAM	DAUGHTER OF #1 & 2	VIETNAM
NGUYEN THI VAN TRANG	1/1/71 VIETNAM	DAUGHTER OF #1 & 2	
NGUYEN THI VAN NGOC	7/31/72 VIETNAM	DAUGHTER OF #1 & 2	
NGUYEN THE VINH	6/25/75 VIETNAM	SON OF #1 & 2	
NGUYEN THI BAO CHAU	5/2/79 VIETNAM	DAUGHTER OF #1 & 2	

Signature: _____

Date: MAY 24, 1985

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared _____ known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration therein expressed.

STATE OF MASSACHUSETTSCOUNTY OF DELLERNOTARY PUBLIC John Van XuyenMy commission expires 6/6/1987



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

MẪU MỚIĐƠN XIN ĐOÀN-TỤ GIA-ĐÌNH

(Thân Nhân ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn: TAI THI THAI NGUYEN

Địa Chỉ Người Đứng Đơn (tại Hoa Kỳ): _____

Tuổi của Người Đứng Đơn: 11/15/44 Nơi Sinh: QUI NHON, VIETNAMNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 1/21/80Từ đâu tới: HONG KONG

(Quốc nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa Kỳ)

Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25105863

Số Chứng-Chi Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có): _____

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng Đơn: ☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: ☐ Công-dân Hoa-KỳDữ đã có làm đơn Mẫu I-130,
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như Cao-Ủy-Phủ Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam). XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THI THỰC CHỮ KÝ (mắt

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-đình với tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mới-Nhất của Thân Nhân tại Việt-Nam
NGUYEN THE THANH	4/4/44 VIETNAM	EM	8/19 BIS DINH TIEN HOANG, Q. 1, HOCHIMINH, VIETNAM.
NGUYEN THI TO KHAN	8/20/46 VIETNAM	EM DẬU	
NGUYEN THI TAM KHOAN	3/18/66 VN	CHÁU	
NGUYEN THI TAM HANG	7/8/68 VN	CHÁU	
NGUYEN THI VAN TRANG	1/1/71 VN	CHÁU	
NGUYEN THI VAN NGOC	7/31/72 VN	CHÁU	
NGUYEN THE VINH	6/25/75 VN	CHÁU	
NGUYEN THI BAO CHAU	5/2/79 VN	CHÁU	

Người làm đơn ký tên: Nguyễn Thị TháiNgày làm đơn: 5/24/85



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

CASE NO. _____
(for USCC use)

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is : NGUYEN THI THAI TAI
Family Middle Given Name

I reside at: _____

I was born on: 11/15/44 in: QUI NHON, VIETNAMI arrived in the United States on/in: 11/21/80 (country from: or camp) HONGKONGMy Alien Registration number is: A 25105863My Naturalization Certificate number is: N/AMy status is: ☐ Parolee ☒ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN THE THANH	4/4/44 VIETNAM	BROTHER	8/19 Bis,
NGUYEN THI TO KHAN	8/20/46 VIETNAM	WIFE OF #1	DINH TIEN HOANG,
NGUYEN THI TAM KHOAN	3/18/66 VIETNAM	DAUGHTER OF #1 & 2	Q.1, HOCHIMINH,
NGUYEN THI TAM HANG	7/8/68 VIETNAM	DAUGHTER OF #1 & 2	VIETNAM
NGUYEN THI VAN TRANG	1/1/71 VIETNAM	DAUGHTER OF #1 & 2	
NGUYEN THI VAN NGOC	7/31/72 VIETNAM	DAUGHTER OF #1 & 2	
NGUYEN THE VINH	6/25/75 VIETNAM	SON OF #1 & 2	
NGUYEN THI BAO CHAU	5/2/79 VIETNAM	DAUGHTER OF #1 & 2	

Signature: _____

Date: MAY 24, 1985

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared _____ known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration therein expressed.

STATE OF ILLINOISCOUNTY OF DEWIERNOTARY PUBLIC Robert W. KlineMy commission expires 6/6/1987



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

MẪU MỚI

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH

(Thân Nhân ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn: TAI THI THAI NGUYEN

Địa Chỉ Người Đứng Đơn (tại Hoa Kỳ):

Tuổi của Người Đứng Đơn: 11/15/44 Nơi Sinh: QUI NHON, VIETNAMNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 1/21/80Từ đâu tới: HONG KONG

(Nước nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa Kỳ)

Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25105863

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng Đơn:



Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)

Xin đánh dấu ☒

Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dữ đã có làm đơn Mẫu I-130,



Công-dân Hoa-Kỳ

cũng xin điền mẫu này và

gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như Cao-Ủy-Phủ Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THỊ THỰC CHỮ KÝ (mắt)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mới-Nhất của Thân Nhân tại Việt-Nam
NGUYEN THE THANH	4/4/44 VIETNAM	EM	8/19 BIS DINH TIEN HOANG, Q. 1, HOCHIMINH, VIETNAM.
NGUYEN THI TO KHAN	8/20/46 VIETNAM	EM DẦU	
NGUYEN THI TAM KHOAN	3/18/66 VN	CHÁU	
NGUYEN THI TAM HANG	7/8/68 VN	CHÁU	
NGUYEN THI VAN TRANG	1/1/71 VN	CHÁU	
NGUYEN THI VAN NGOC	7/31/72 VN	CHÁU	
NGUYEN THE VINH	6/25/75 VN	CHÁU	
NGUYEN THI BAO CHAU	5/2/79 VN	CHÁU	

Người làm đơn ký tên: Nguyễn Văn TânNgày làm đơn: 5/24/85

Hochiminh City, August 26, 1988

TO : THE AMERICAN EMBASSY
C/O BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346 - 0001
U.S.A

Dear Sir,

APPLICATION FOR POLITICAL PRISONER

Request your assistance in order that I and my family could be authorized to go to the U.S.A, under the American Sponsorship of resettlement for former officers of South Vietnam (RWAF, released from South Vietnam camps of reeducation. .
(Kính yêu cầu Quý Cơ Quan giúp đỡ để cho tôi và gia đình tôi được phép đi Mỹ, với sự bảo trợ của Mỹ trong chương trình định cư cho các cựu sĩ quan Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa được thả từ các trại cải tạo).

Name : (họ và tên) NGUYEN THE THANH , sinh năm 1944

Military No. (Số quân) 64/A11557

Last rank (cấp bậc sau cùng) : Captain (Đại úy) .

Last title (chức vụ sau cùng) : Chief of Section I, District Of Binh Dinh Province

Last military unit (đơn vị sau cùng) The Headquarter of district Binh Dinh Province

Time spent in reeducation (thời gian đi cải tạo) : .

- First time (thời gian lần 1) from April 30, 1975 to December 16, 1977

- Second time (thời gian lần 2) from August 31, 1978 to November 27, 1981

Total time spent in reeducation (tổng cộng thời gian 2 lần đi cải tạo):

5 years 10 months 12 days.

Present address :

.....

Mailing address : NGUYEN THI TAI

11384 W 18TH AVE - LANWOOD CO. 80215 - U.S.A -

RELATIVES TO ACCOMPANY ME (thân nhân cùng đi với tôi)

<u>NAME</u>	<u>DOB</u>	<u>SEX</u>	<u>MARITAL STATUS</u>	<u>REL. SHIP</u>	<u>NOTE</u>
1- NGUYEN THI TO KHAN	1946	Female	Married	Wife	
2- NGUYEN THI TAN KHOAN	1966	Female	Single	Daughter	
3- NGUYEN THI TAN HONG	1968	Female	Single	Daughter	
4- NGUYEN THI VAN TRANG	1971	Female	Single	Daughter	
5- NGUYEN THI VAN NGOC	1972	Female	Single	Daughter	
6- NGUYEN THE VINH	1975	Male	Single	Son	
7- NGUYEN THI BAO CHAU	1979	Female	Single	Daughter	

RELATIVES LIVING IN USA (thân nhân tại Hoa Kỳ)

- Mrs. NGUYEN THI TAI sister (blood relative) .

Address :

You will find enclosed (giấy tờ gửi kèm theo) :

1- Certificate of second time of release from education camp (the first time release from reeducation camp, signed in October 1977 at Hanoi by the Ministry of Interior, this release certificate I have submitted to my local Authority. (the first time).

1- certificate of marriage

8 certificates of birth-date-

8 photos 4 x 6 for each person

NOTE: I am grateful to you for all letters and documents addressed to me will.

be sending to : MRS. NGUYEN THI TAI living at

RESPECTFULLY YOURS

Chanh
NGUYEN THE THANH

Nechiminh City, August 26, 1988

TO : THE AMERICAN EMBASSY
ODF BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346 - 0001
U.S.A

Dear Sir,

APPLICATION FOR POLITICAL PRISONER

Request your assistance in order that I and my family could be authorized to go to the U.S.A, under the American Sponsorship of resettlement for former officers of South Vietnam (RVNAF, released from South Vietnam camps of reeducation.

(Kính yêu cầu Quý Cơ Quan giúp đỡ để cho tôi và gia đình tôi được phép đi Mỹ, với sự bảo trợ của Mỹ trong chương trình định cư cho các cựu sĩ quan Quân đội Việt Nam Cộng Hòa được thả từ các trại cải tạo).

Name : (họ và tên) NGUYEN THE THANH , sinh năm 1944

Military No. (Số quân) 64/411557

Last rank (cấp bậc sau cùng) : Captain (Đại úy) .

Last title (chức vụ sau cùng) : Chief of Section I, District Of Binh Tinh Province

Last military unit (đơn vị sau cùng) The Headquarter of district Binh Tinh Province

Time spent in reeducation (thời gian đi cải tạo) :

- First time (thời gian lần 1) from April 30, 1975 to December 16, 1977

- Second time (thời gian lần 2) from August 31, 1978 to November 27, 1981

Total time spent in reeducation (tổng cộng thời gian 2 lần đi cải tạo):

5 years 10 months 12 days.

Present address :

Mailing address : NGUYEN THI TAI

11384 W 18TH AVE - LAKEWOOD CO. 80215 - U.S.A -

RELATIVES TO ACCOMPANY ME (thân nhân cùng đi với tôi)

<u>NAME</u>	<u>DOB</u>	<u>SEX</u>	<u>MARITAL STATUS</u>	<u>REL. SHIP</u>	<u>NOTE</u>
1- NGUYEN THI TO KHANH	1946	Female	Married	Wife	
2- NGUYEN THI TAM KHUON	1966	Female	Single	Daughter	
3- NGUYEN THI TAM HUNG	1968	Female	Single	Daughter	
4- NGUYEN THI VAN TRANG	1972	Female	Single	Daughter	
5- NGUYEN THI VAN NGOC	1972	Female	Single	Daughter	
6- NGUYEN THE VINH	1975	Male	Single	Son	
7- NGUYEN THI BAO CHAU	1979	Female	Single	Daughter	

RELATIVES LIVING IN USA (thân nhân tại Hoa Kỳ)

- Mrs. NGUYEN THI TAI sister (blood relative) .

Address :

You will find enclosed (giấy tờ gửi kèm theo) :

1- Certificate of second time of release from education camp (the first time release from reeducation camp, signed in October 1977 at Hanoi by the Ministry of Interior, this release certificate I have submitted to my local Authority. (the first time).

1- certificate of marriage

8 certificates of birth-date-

8 photos 4 x 6 for each person

NOTE: I am grateful to you for all letters and documents addressed to me will.

be sending to : MRS. NGUYEN THI TAI living at

RESPECTFULLY YOURS

Thanh
NGUYEN THE THANH

HOCHIMINH CITY, 24 / 11 / 1989

7-5) ON XIN NHẬP CẢNH ĐỊNH CƯ Ở MỸ

(BỐ TỨC HỒ SƠ ĐÃ CÓ IV : 210376)

TO : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

AMERICAN EMBASSY - BOX 58

APO SAN FRANCISCO 96346 - 0001.

Kính yêu cầu quý Cơ quan giúp đỡ và cứu xét cho tôi cùng gia đình vợ con tôi được phép nhập cảnh định cư ở Mỹ theo chương trình định cư thuộc diện sĩ quan quân đội chế độ cũ được tha từ các Trung Tâm Cải tạo (gọi tắt là Chương trình HO) đã được hai chính phủ VIỆT - MỸ thỏa thuận.

Họ và tên : NGUYỄN THẾ THÀNH

Ngày, tháng, năm sinh : 04-04-1944

Ngày, tháng, năm sinh khai ở Trại Cải tạo : 04-4-1940

Sinh quán : Khu phố 3, Thành Phố Qui Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Trường, khóa đào tạo sĩ quan : Khóa 21 Sĩ quan trừ bị Thủ Đức.

Cấp bậc sau cùng : Đại Úy - Số quân : 64/411557

Chức vụ sau cùng : Trưởng Phòng Một Tiểu Khu Bình Định.

Đơn vị sau cùng : Bộ Chỉ huy Tiểu khu Bình Định.

Họ và tên, cấp bậc, chức vụ của đơn vị Trưởng sau cùng :

TRẦN ĐÌNH VY, Đại Tá, Tiểu Khu trưởng,
Tiểu khu Bình Định.

. Thời gian đi học tập cải tạo lần thứ 1 : Từ ngày 30-4-1975
đến 16-12-1977 (2 năm 7 tháng 16 ngày)

. Nơi tập trung cải tạo :

- Trại cải tạo An Trường, Tổng trại 4/Quân khu 5, Huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định.

- Trại cải tạo 51, Tổng trại 5/Quân Khu 5, Huyện Củng Sơn, Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.

. Ngày được tha từ Trại cải tạo 51, Tổng Trại 5/Quân khu 5 :
16-12-1977.

. Thời gian đi học tập cải tạo lần thứ 2 : (hình thức tập trung
cải tạo) Từ ngày 31-8-1978 đến 27-11-1981 (3 năm hai tháng
26 ngày).

. Nơi tập trung cải tạo :

- Trung tâm cải tạo Kim Sơn, Huyện Hoà Nhơn, Tỉnh Nghĩa Bình (nay Tỉnh Bình Định).

. Ngày được tha từ Trung tâm cải tạo Kim Sơn : 27-11-1981.

. Cộng chung thời gian đi cải tạo 2 lần : 5 năm 10 tháng

- Chỗ ở hiện nay : Nhà số 89 Minh Phụng, Phường 5, Quận 6
Thành Phố Hồ Chí Minh, VIỆT NAM.

- Địa chỉ liên lạc thư từ : NGUYỄN THỊ TÀI

- Thân nhân cùng đi với tôi :

HỌ VÀ TÊN	: NGÀY THÁNG	: PHÁI	: TÌNH TRẠNG	: LIÊN	: CHỖ Ở
	: NAM SINH	:	: GIA ĐÌNH	: HỆ	: HIỆN NAY
1. NGUYỄN THỊ TÔ KHẨN	: 20-8-1946	: Nữ	: Đã lập	: Vợ	: 8/9 Minh
			: gia đình		: Phụng, Phương
2. NGUYỄN THỊ TÂM KHOAN	: 18-3-1966	: Nữ	: Độc thân	: Con gái	: 5, Quận 6
3. NGUYỄN THỊ TÂM HẰNG	: 8-7-1968	: Nữ	: Độc thân	: Con gái	: Thành Phố
4. NGUYỄN THỊ VÂN TRANG	: 1-1-1971	: Nữ	: Độc thân	: Con gái	: Hồ Chí Minh
5. NGUYỄN THỊ VÂN NGỌC	: 31-7-1972	: Nữ	: Độc thân	: Con gái	: Việt Nam.
6. NGUYỄN THẾ VINH	: 25-6-1975	: Nam	: Độc thân	: Con trai	: -nt-
7. NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU	: 2-5-1979	: Nữ	: Độc thân	: Con gái	: -nt-

- Thân nhân tại Hoa Kỳ :

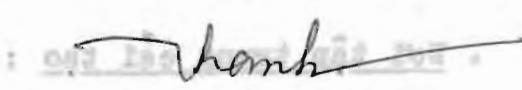
✦ Chị ruột : NGUYỄN THỊ TÀI
Địa chỉ :
 ✦ Em vợ : NGUYỄN TÔ PHỤC
Địa chỉ :

Nếu được Quý Cơ quan chấp thuận cho tôi và gia đình vợ con tôi được phép nhập cảnh định cư ở Mỹ, Kính xin Quý Cơ quan giúp đỡ cấp cho tôi tờ L.O.I gởi đến thân nhân của tôi ở Mỹ tại địa chỉ : 11384W 18TH AVE - LAKEWOOD CO. 80215, U.S.A để chuyển tiếp về cho tôi bố tức hồ sơ xin xuất cảnh đi Mỹ theo chương trình HO đã đăng ký ở Việt Nam.

- Giấy tờ Photocopy gởi kèm theo đơn gồm có :

- 1 Giấy Chứng nhận đã đi học tập cải tạo lần thứ 1.
(Thay cho quyết định tha ra Trại cải tạo).
- 1 Giấy Quyết định tha ra Trại cải tạo lần thứ 2.
- 1 Giấy chứng thư Hôn thú của vợ chồng tôi.
- 8 Giấy khai sinh của gia đình tôi.
- 8 tấm hình 4x6 của gia đình tôi.

Xin chân thành cảm ơn,


 NGUYỄN THẾ THÀNH

7-7-77) ON XIN NHẬP CẢNH ĐỊNH CƯ Ở MỸ

(BỐ TỨC HỒ SƠ ĐÃ CÓ IV : 210376)

TO : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
 AMERICAN EMBASSY - BOX 58
 APO SAN FRANCISCO 96346 - 0001.

Kính yêu cầu quý Cơ quan giúp đỡ và cứu xét cho tôi cùng gia đình vợ con tôi được phép nhập cảnh định cư ở Mỹ theo chương trình định cư thuộc diện sĩ quan quân đội chế độ cũ được tha từ các Trung Tâm Cải tạo (gọi tắt là Chương trình HO) đã được hai chính phủ VIỆT - MỸ thỏa thuận.

Họ và tên : NGUYỄN THẾ THÀNH

Ngày, tháng, năm sinh : 04-04-1944

Ngày, tháng, năm sinh khai ở Trại Cải tạo : 04-4-1940

Sinh quán : Khu phố 3, Thành Phố Qui Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Trường, khóa đào tạo sĩ quan : Khóa 21 Sĩ quan trừ bị Thủ Đức.

Cấp bậc sau cùng : Đại Úy - Số quân : 64/411557

Chức vụ sau cùng : Trưởng Phòng Một Tiểu Khu Bình Định.

Đơn vị sau cùng : Bộ Chỉ huy Tiểu khu Bình Định.

Họ và tên, cấp bậc, chức vụ của đơn vị Trưởng sau cùng :

TRẦN ĐÌNH VY, Đại Tá, Tiểu Khu trưởng,
 Tiểu khu Bình Định.

- Thời gian đi học tập cải tạo lần thứ 1 : Từ ngày 30-4-1975 đến 16-12-1977 (2 năm 7 tháng 16 ngày)

- Nơi tập trung cải tạo :

- Trại cải tạo An Trường, Tổng trại 4/Quân khu 5, Huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Trại cải tạo 51, Tổng trại 5/Quân Khu 5, Huyện Cù Sơn, Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.

- Ngày được tha từ Trại cải tạo 51, Tổng Trại 5/Quân khu 5 : 16-12-1977.

- Thời gian đi học tập cải tạo lần thứ 2 : (hình thức tập trung cải tạo) Từ ngày 31-8-1978 đến 27-11-1981 (3 năm hai tháng 26 ngày).

- Nơi tập trung cải tạo :

- Trung tâm cải tạo Kim Sơn, Huyện Hoà Nhơn, Tỉnh Nghĩa Bình (nay Tỉnh Bình Định).

- Ngày được tha từ Trung tâm cải tạo Kim Sơn : 27-11-1981.

- Công chung thời gian đi cải tạo 2 lần : 5 năm 10 tháng

- Chỗ ở hiện nay : Nhà số 89 Minh Phụng, Phường 5, Quận 6 Thành Phố Hồ Chí Minh, VIỆT NAM.

- Địa chỉ liên lạc thư từ : NGUYỄN THỊ TÀI

- Thân nhân cùng đi với tôi :

HỌ VÀ TÊN : NGÀY THÁNG:PHÁI : TỈNH TRẠNG : LIÊN : CHỖ Ở
: NAM SINH : : GIA ĐÌNH : HỆ : HIỆN NAY

1. NGUYỄN THỊ TÔ KHÁNH : 20-8-1946 : Nữ : Đã lập : Vợ : 8/9 Minh
: : : gia đình : : Phụng, Phương
2. NGUYỄN THỊ TÂM KHOAN : 18-3-1966 : Nữ : Độc thân : Con gái : 5, Quận 6
3. NGUYỄN THỊ TÂM HẰNG : 8-7-1968 : Nữ : Độc thân : Con gái : Thành Phố
4. NGUYỄN THỊ VÂN TRANG : 1-1-1971 : Nữ : Độc thân : Con gái : Hồ Chí Minh
5. NGUYỄN THỊ VÂN NGỌC : 31-7-1972 : Nữ : Độc thân : Con gái : Việt Nam.
6. NGUYỄN THẾ VINH : 25-6-1975 : Nam : Độc thân : Con trai : -nt-
7. NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU : 2-5-1979 : Nữ : Độc thân : Con gái : -nt-

- Thân nhân tại Hoa Kỳ :

+ Chị ruột : NGUYỄN THỊ TÀI

Địa chỉ :

+ Em vợ : NGUYỄN TÔ PHỤC

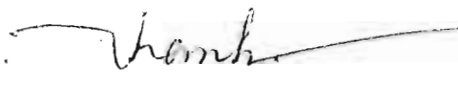
Địa chỉ :

Nếu được Quý Cơ quan chấp thuận cho tôi và gia đình vợ con tôi được phép nhập cảnh định cư ở Mỹ, Kính xin Quý Cơ quan giúp đỡ cấp cho tôi tờ L.O.I gửi đến thân nhân của tôi ở Mỹ tại địa chỉ : 11384W 18TH AVE - LAKEWOOD CO. 80215, U.S.A để chuyển tiếp về cho tôi bổ túc hồ sơ xin xuất cảnh đi Mỹ theo chương trình HO đã đăng ký ở Việt Nam.

- Giấy tờ Photocopy gửi kèm theo đơn gồm có :

- . 1 Giấy Chứng nhận đã đi học tập cải tạo lần thứ 1.
(Thay cho quyết định thả ra Trại cải tạo).
- . 1 Giấy Quyết định thả ra Trại cải tạo lần thứ 2.
- . 1 Giấy chứng thư Hôn thú của vợ chồng tôi.
- . 8 Giấy khai sinh của gia đình tôi.
- . 8 tấm hình 4x6 của gia đình tôi.

Xin chân thành cảm ơn,


NGUYỄN THẾ THÀNH

BẢN SAO

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-lập Tự-do Hạnh-phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ HỌC TẬP TẠI TRẠI CẢI TẠO
(Thay cho Quyết-định thả ra trại cải tạo để
bị thất lạc).



Họ và tên : NGUYỄN-THỊ-THÀNH
Ngày tháng năm sinh thời chế độ cũ : 04.4.1944
Ngày tháng năm sinh khai ở trại cải tạo : 04.4.1940
Sinh quán : Khu phố 3 Thành phố Quinhon, tỉnh Bình-dinh.
Sau ngày giải phóng 30.4.1975 cùng với gia-dình vợ con thường trú
tại : 63 Trần-cao-Văn Phường Lê-Lợi TP Quinhon
Hiện nay cư trú tại : 8/9 Minh-Phụng Phường 5 Quận 6
Thành phố Hồ-chí-Minh
Chứng minh nhân dân số : 210971824 cấp ngày 04.01.1982
tại Quinhon.
Quốc tịch : Việt-nam Dân-tộc : Kinh
Tôn giáo : Phật giáo
Cấp bậc, chức vụ trước khi vào trại cải tạo : Đại-ủy Trưởng phòng
Tiểu-khu Bình-dinh.
Số quân : 64/411557
Đơn vị sau cùng : Tiểu khu Bình-dinh
Ngày vào trại học tập cải tạo : 30.4.1975
Nơi tập trung cải tạo :
- Trại cải tạo An-trường, Tổng trại 4 Quân khu 5 huyện
An-nhon, tỉnh Bình-dinh.
- Trại 51 Tổng trại 5 Quân-khu 5 huyện Củng-cần, Tuy-hòa
tỉnh Phú yên.
Thời gian học tập cải tạo : Từ ngày 30.4.1975 đến 16.12.1977.
Ngày được thả từ trại cải tạo 51 Tổng trại 5 Quân-khu 5 : 16.12.77
Nơi về cư trú sau ngày được thả ra trại cải tạo : 63 Trần-cao-Văn
Phường Lê-Lợi Thành-phố Quinhon.
Giấy quyết định thả ra trại cải tạo để nộp cho Công-an Phường Lê-
Lợi vào ngày ra trại về trình diện địa phương : 16.12.1977

Quinhon, ngày 01 tháng 9 năm 1989

Cấp MP. Lê Lợi xã
Mẹ Nguyễn Thị Thanh đã ở
Đại diện cho ông cũ, đã học
Đã được thả 30.4.1975 - 16.12.77
Đã được thả ra từ trại cải tạo
Đã về địa phương
Quinhon 23.8.89
Trần Cao Văn



Công an Thành phố Quinhon
Xác nhận : Theo chứng nhận của
Công an Phường Lê Lợi và Mẹ
Nguyễn Thị Thanh là đúng.

Quinhon, ngày 01/9/1989.
Trưởng Công an TP Quinhon
THỦ TÀI: Bình Tân Phát



Số: 031

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN

Xuất trình tại UBND. Phường 5/26

Ngày 19 tháng 10 năm 1989

UBND. PHƯỜNG 5/26



[Handwritten signature]

Trần Thị Thu Vân

BẢN SAO

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-lập Tự-do Hạnh-phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO
(Thay cho Quyết-định thả ra trại cải tạo đã
bị thất lạc).

Họ và tên : NGUYỄN-THỊ-THÀNH
Ngày tháng năm sinh thời chế độ cũ : 04.4.1944
Ngày tháng năm sinh khai ở trại cải tạo : 04.4.1940
Sinh quán : Khu phố 3 Thành phố Quinhon, tỉnh Bình-dinh.
Sau ngày giải phóng 30.4.1975 cùng với gia đình vợ con thường trú
tại : 63 Trần-cao-Văn Phường Lê-Lợi TP Quinhon
Hiện nay cư trú tại : 8/9 Minh-Phụng Phường 5 Quận 6
Thành phố Hồ-chí-Minh
Chứng minh nhân dân số : 210971884 cấp ngày 04.01.1982
tại Quinhon.
Quốc tịch : Việt-nam Dân-tộc : Kinh
Tôn giáo : Phật giáo
Cấp bậc, chức vụ trước khi vào trại cải tạo : Đại-ủy Trưởng phòng
Tiểu-khu Bình-dinh.
Số quân : 64/411557
Đơn vị sau cùng : Tiểu khu Bình-dinh
Ngày vào trại học tập cải tạo : 30.4.1975
Nơi tập trung cải tạo :
- Trại cải tạo An-trường, Tổng trại 4 Quân khu 5 huyện
An-nhon, tỉnh Bình-dinh.
- Trại 51 Tổng trại 5 Quân-khu 5 huyện Củng-cơn, Tuy-hồ
tỉnh Phú yên.
Thời gian học tập cải tạo : Từ ngày 30.4.1975 đến 16.12.1977.
Ngày được thả từ trại cải tạo 51 Tổng trại 5 Quân-khu 5 : 16.12.77
Nơi về cư trú sau ngày được thả ra trại cải tạo : 63 Trần-cao-Văn
Phường Lê-Lợi Thành-phố Quinhon.
Giấy quyết định thả ra trại cải tạo đã nộp cho Công-an Phường Lê-
Lợi vào ngày ra trại về trình diện địa phương : 16.12.1977

Quinhon, ngày 01 tháng 8 năm 1989

Chị Nguyễn Thị Thành
Đã được thả từ trại cải tạo 51 Tổng trại 5 Quân-khu 5
vào ngày 16.12.77
Đã được thả ra trại về trình diện địa phương
Đã nộp lại cho
Luyện hồ 23.8.89
Trần Cao Văn



Công an Thành phố Quinhon
Xác nhận : Theo chứng nhận của
Công an Phường Lê Lợi về chị
Nguyễn Thị Thành là đúng.



Ngày 01/8/1989
Đang an TP Quinhon

Đinh Văn Phát

Số: 631

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN GIẢN

Xuất trình tại UBND Phường 5/26

Ngày 19 tháng 12 năm 1984

UBND Phường 5/26



VM

Trần Thị Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH NGHĨA BÌNH

Số: 66/QĐ-UB

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Bình, ngày 10 tháng 10 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

Căn cứ vào điều 124, chương IV của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các cấp.

Căn cứ vào Chỉ thị số 316/TTG ngày 22/8/1977, Thông tư số 220/TTG ngày 14/4/1978 và Thông tư số 342/TTG ngày 24/6/1978 của Thủ tướng Chính phủ về xét tha gia hạn tập trung giáo dục cải tạo những binh lính; sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền, đảng phái phản động của chế độ cũ.

Căn cứ vào Quyết định số 123/QP ngày 8/7/1966 của Hội đồng chính phủ về việc "Cấm những người có thể gây nguy hại cho trật tự an ninh có trụ ở những khu vực quan trọng, xung yếu về chính trị, kinh tế và quốc phòng".

Xét đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Nghĩa Bình:

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Tha ra khỏi trại cải tạo kể từ ngày 20 tháng 10 năm 1981 cho bị can:

Họ và tên: *Nguyễn Cánh Chánh* Sinh năm: 1940

Quê quán: *Xã Cao Văn - Chi Xã Long An*

Con tại: *Đại úy trưởng Phòng 1*

Sự bắt ngày: 11 tháng 8 năm 1978 hình thức: 17.C

Chở ở khi tha về: *Kinh tế mở tại Vĩnh - Diên Văn* *nguyên thủ*

Phải chịu sự quản chế tại địa phương thời hạn: *thời hạn*

Điều II: Bị can: *Nguyễn Cánh Chánh* thuộc diện cấm cư trú ở:

T. Xã Long An theo quyết định số 123/QP ngày 8/7

năm 1966 của Hội đồng Chính phủ. Trong thời hạn: 20

ngày kể từ ngày được thả bị can: *Nguyễn Cánh Chánh* phải

hoàn thành xong việc di chuyển chỗ ở cho vợ, con và những

nhân thân an theo trong địa điểm mới ở để ổn định cuộc sống.

Điều III: Ông, Chánh văn phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh, ...

Công an Nghĩa Bình, ...

H. Diên Văn ...

... quyết định này.

Hết nhận:

- Chủ tịch:

- VP-UF:

TH. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

phó chủ tịch

Số: *63K*

Số: *63K*

TL CHỦ TỊCH

Trần Hữu Chí

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Xuất trình tại UBND Phường *5.06*

N. 19 tháng 10 năm 1981

TH. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

Trần Hữu Chí

Trần Hữu Chí

Trần Hữu Chí

Trần Hữu Chí



ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH NGHĨA BÌNH

Số: 66/QĐ-UB

BÁNH SẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Bình, ngày 10 tháng 10 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

Căn cứ vào điều 124 chương IV của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các cấp.

Căn cứ vào Chỉ thị số 316/TTC ngày 22/8/1977, Thông tư số 220/TTC ngày 14/4/1978 và Thông tư số 342/TTC ngày 24/5/1978 của Thủ tướng Chính phủ về xét tước địa vị công dân của các tạo những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền, đảng phái phản động của chế độ cũ.

Căn cứ vào Quyết định số 123/QĐ ngày 9/7/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc "Cấm những người tước địa vị công dân ngụy quyền, an ninh cơ cấu ở những khu vực quân sự, xuất xứ về chính trị, kinh tế và quốc phồn."

Xét hồ sơ của ông Trương Ty Công an Nghĩa Bình:

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Tước địa vị công dân kể từ ngày 20 tháng 10 năm 1981 cho bị con:

Họ và tên: *Nguyễn Đức Chánh* Sinh năm: 1940

Quê quán: *Xã Tân Cao Văn - Chi Xã Long Bình -*

Đã tại: *Đoàn 123*

Đã bắt ngày: 31 tháng 8 năm 1978 hình thức: 1/1

Chức vụ khi bắt: *Kính tế mới Tân Văn - Diệt Vạc - Ngụy quân*

Phải chịu sự quản chế tại địa phương thời hạn: tháng.

Điều II: Bị con: *Nguyễn Đức Chánh* thuộc diện cần cứu trợ ở:

T.Đ. Long Bình theo quyết định số 123/QĐ ngày 9/7 năm 1966 của Hội đồng Chính phủ, trong thời hạn: 20

ngày kể từ ngày được thi bị con: *Nguyễn Đức Chánh* phải hoàn thành xong việc di chuyển chỗ ở cho vợ, con về những khu vực an toàn trong địa phương để ở với các anh em để ở và làm ăn sinh sống.

Điều III: Ông, Chánh văn phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh *Chi Xã Long Bình* và *H. Diệt Vạc* phải thi bị con ở địa phương theo quy định của pháp luật quốc gia này.

Đã nhận:
- Thủ tịch S.
- Lưu VP-UB.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH
Phó Chủ tịch
Số: 66/UB
Số: 66/UB

CHỦ TỊCH

Xét trình tại UBND phường 57A 6.

Ngày 19 tháng 10 năm 1981

THỦ TỊCH



Trần Văn...

Chứng Thư Thay Giấy

KHAI-SINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày mười-bốn
tháng tư (14-4 / 58) giờ 14

Số 3668

Trước mặt chúng tôi :

Trần-Lộc Quận trưởng kiêm Thẩm-phán Tòa án Hòa-giải quận Tuy-Phước
Phạm-văn-Ngũ Thư-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc.

Có đến khai :

- 1) Trần-thành-Toán 59 tuổi, thẻ kiểm-tra số 99A001166
cấp tại thị-xã Qui-nhơn, tỉnh Bình-Định
ngày 20-9-1955 hiện trú tại khu phố III thị xã Qui-nhơn
Lê-Bùi 63 tuổi, thẻ kiểm-tra số 95A005295
cấp tại thị xã Qui-nhơn, tỉnh Bình-Định
ngày 29-9-1955 hiện trú tại khu phố III thị xã Qui-nhơn
2) Nguyễn-gia-Phước 39 tuổi, thẻ kiểm-tra số 19A000563
cấp tại thị xã Qui-nhơn, tỉnh Bình-Định
ngày 21-9-1955 hiện trú tại khu phố III thị xã Qui-nhơn

Những người chứng nói trên, sau khi thể nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai chứng nhận biết rõ:

Hộ-tịch: Nguyễn-thế-Thành, quốc-tịch Việt-nam, sinh tại khu phố III thị xã Qui-nhơn, tỉnh Bình-Định "trung-phần" hiện trú tại khu phố III thị xã Qui-nhơn.

Sinh ngày mồng bốn, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn "04-4-1944" là con của ông Nguyễn-địch-Cát (chết) và bà Lê-thị-Kỳ (chết) sinh tiền chánh trú quán khu phố III thị xã Qui-nhơn, tỉnh Bình-Định "trung-Phần" .

Bà Lê-thị-Kỳ là vợ chánh thất của ông Nguyễn-địch-Cát .

Mày người chứng này quả quyết rằng Bác tuất Nguyễn-Tòng không thể xuất nạp giấy khai sinh cho cháu được, vì lẽ biên cò cằn-tranh, giao-lông gián đoạn, sổ Hộ-tịch chánh quán bị phá hủy, bản chánh bị thất lạc

Mày người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 và 48 Việt-Nam Hộ luật lập tờ Chứng thư thay giấy khai Sinh cấp cho Nguyễn-thế-Thành để nạp hồ sơ.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký cùng chúng tôi và Lục-sự.

Ng ời khai
ký tên Nguyễn-Tòng

Những người chứng,
ký tên:
Trần-thành-Toán
Lê-Bùi
Nguyễn-gia-Phước

Lục-sự,
(ký tên) Phạm-văn-Ngũ Thẩm phán,
(ký tên và đóng dấu) Trần-Lộc

Lưu sao theo bản chánh tại Tòa

Tuy Phước ngày 6 tháng 11 năm 1968



NGUYỄN QUANG-KHIÊM

Chứng Thư Thay Giấy

KHAI-SINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày mười-bốn
tháng tư (14-4 / 1958) giờ 14 giờ

Số 3668

Trước mặt chúng tôi :

Trần-Lộ

Quận trưởng kiêm Thẩm-phán Tòa án Hòa-giải quận Tuy-Phước

Phạm-văn-Ngũ

Thư-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc.

Có đến khai :

- 1) Trần-thành-Tỏan 59 tuổi, thẻ kiểm-tra số 99A00XI66
cấp tại thị-xã Qui-nhơn, tỉnh Bình-Định
ngày 20-9-1955 hiện trú tại khu phố III thị xã Qui-nhơn
Lê-Bùi 63 tuổi, thẻ kiểm-tra số 95A005295
- 2) thị xã Qui-nhơn, tỉnh Bình-Định
ngày 29-9-1955 hiện trú tại khu phố III thị xã Qui-nhơn
- 3) Nguyễn-gia-Phước 39 tuổi, thẻ kiểm-tra số I9A000563
cấp tại thị xã Qui-nhơn, tỉnh Bình-Định
ngày 21-9-1955 hiện trú tại khu phố III thị xã Qui-nhơn

Những người chứng nói trên, sau khi thể nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai chứng nhận biết rõ:

Hộ-Tịch: Nguyễn-thế-Thành, quốc-tịch Việt-nam, sinh tại khu phố III thị xã Qui-nhơn, tỉnh Bình-Định "trung-phần" hiện trú tại khu phố III thị xã Qui-nhơn.

Sinh ngày mùng bốn, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn "04-4-1944" là con của ông Nguyễn-địch-Cát (chết) và bà Lê-thị-Kỳ (chết) sinh tiền chánh trú quán khu phố III thị xã Qui-nhơn, tỉnh Bình-Định "trung-Phần".

Bà Lê-thị-Kỳ là vợ chánh thất của ông Nguyễn-địch-Cát.

Mấy người chứng này quả quyết rằng Báo-tuật Nguyễn-Tòng không thể xuất nập giấy khai sinh cho cháu được, vì lẽ biên cò cùn-tranh, giao-thông gián đoạn, sổ Hộ-tịch chánh quán bị phá hủy, bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 và 48 Việt-Nam Hộ-tuật lập tờ Chứng thư thay giấy khai Sinh cấp cho Nguyễn-thế-Thành để nập hồ sơ.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký cùng chúng tôi và Lục-sự.

Người khai

Ký tên Nguyễn-Tòng

Những người chứng,
ký tên:

Trần-thành-Tỏan

Lê-Bùi

Nguyễn-gia-Phước

Lục-sự,

(ký tên)

Phạm-văn-Ngũ

Thẩm phán,

(ký tên và đóng dấu)

Trần-Lộ

Lục sao theo bản chánh tại Tòa



Tuy Phước ngày 6 tháng 11 năm 1962

Lục-sự

NGUYỄN QUANG-KHIÊM

TỈNH Bình-Định
QUẬN Tuy-Phước

VIỆT - NAM CỘNG HÒA

Chứng Thư Thay Giấy

KHAI SINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, ngày ba mươi mốt
tháng tám (31-8 1957) giờ tám giờ

Số 6.485

Trước mặt chúng tôi :

Lê-văn-Song Quận trưởng kiêm Thẩm-phán Tòa án Hòa-giải quận Tuy-Phước
Nguyễn-ngọc-Tường Thư-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc.

Có đến khai :

- 1) Lê-Bính 45 tuổi, thẻ kiểm-tra số T.30.0079/I2A000379
cấp tại Tuy-Phước
ngày 30-9-1955 hiện trú tại thị xã Qui-nhơn
- 2) Nguyễn-quốc-Dụng 42 tuổi, thẻ kiểm-tra số T.30.0001/I5A-665
cấp tại Qui-nhơn
ngày 19-9-1955 hiện trú tại thị xã Qui-nhơn
- 3) Châu-văn-Suyền 31 tuổi, thẻ kiểm-tra số T.30.0001/26A000529
cấp tại Qui-nhơn
ngày 19-9-1955 hiện trú tại thị xã Qui-nhơn

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói thật cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai
chứng nhận biết rõ:

Nguyễn-thị-tê-Khán, quốc tịch Việt-nam, sinh ngày
hai mươi, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (20-8-
1946) tại tấn-Lộc, xã phước-Lộc; quận Tuy-Phước, tỉnh Bình-Định
con ông Nguyễn-Tráp, công-chức, và bà Tê-thị-Triêm, nội-t trợ, hiện
trú tại thị xã Qui-nhơn &

Mấy người chứng này quả quyết rằng ông Nguyễn-Tráp
không thể xuất nạp giấy khai Sinh của con được, vì lẽ biên cò
chèn-tranh, giao-thông gián đoạn, sổ Hộ-tịch chánh quán bị phá hủy, bản chánh bị thất lạc

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 và
48 Việt-Nam Hộ Luật lập tờ Chứng thư thay giấy khai Sinh
tập cho Nguyễn-thị-tê-Khán để nạp hồ sơ.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký cùng chúng tôi và Lục-sự.

Người khai
ký tên Nguyễn-Tráp

Những người chứng,
ký tên:
Lê-Bính
Nguyễn-quốc-Dụng
Châu-văn-Suyền

Lục-sự,
(ký tên) Nguyễn-ngọc-Tường
Thẩm phán,
(ký tên và đóng dấu) Lê-văn-Song

Lưu sao theo bản chánh tại Tòa

ngày 6 tháng 11 năm 1961



QUANG-KHIÊM

Chứng Thư Thay Giấy
KHAI SINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy ngày ba mươi mốt
tháng tám (31-8 1957) giờ tám giờ

Số 6.485

Trước mặt chúng tôi :

Lê-văn-Song Quận trưởng kiêm Thẩm-phán Tòa án Hòa-giải quận Tuy-Phước
Nguyễn-ngọc-Thường Thư-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc.

Có đến khai :

- 1) Lê-Bính 45 tuổi, thẻ kiểm-tra số T.30.0079/I2A000379
cấp tại Tuy-Phước
ngày 30-9-1955 hiện trú tại thị xã Qui-nhơn
- 2) Nguyễn-quốc-Dụng 42 tuổi, thẻ kiểm-tra số T.30.0001/I5A-665
cấp tại Qui-nhơn
ngày 19-9-1955 hiện trú tại thị xã Qui-nhơn
- 3) Châu-văn-Suyền 31 tuổi, thẻ kiểm-tra số T.30.0001/26A000529
cấp tại Qui-nhơn
ngày 19-9-1955 hiện trú tại thị xã Qui-nhơn

Những người chứng nói trên, sau khi thể nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai
chứng nhận biết rõ:

Nguyễn-thị-tê-Khán, quốc tịch Việt-nam, sinh ngày
hai mươi, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (20-8-
1946) tại tấn-Lộc, xã phước-Lộc; quận Tuy-Phước, tỉnh Bình-Định
con ông Nguyễn-Tráp, công-chức, và bà Tê-thị-Triêm, nội-trợ, hiện
trú tại thị xã Qui-nhơn s

Mấy người chứng này quả quyết rằng ông Nguyễn-Tráp
không thể xuất nạp giấy khai Sinh của con được, vì lẽ biên cô
chưa-tranh, giao-thông gián đoạn, sổ Hộ-tịch chánh quán bị phá hủy, bản chánh bị thất lạc

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 và
48 Việt-Nam Hộ Luật lập tờ Chứng thư thay giấy khai Sinh
tập cho Nguyễn-thị-tê-Khán để nạp hồ sơ.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký cùng chúng tôi và Lục-sự.

Người khai
ký tên Nguyễn-Tráp

Những người chứng,
ký tên:
Lê-Bính
Nguyễn-quốc-Dụng
Châu-văn-Suyền

Lục-sự,
(ký tên)
Nguyễn-ngọc-Thường
Thẩm phán,
(ký tên và đóng dấu)
Lê-văn-Song

Lưu sao theo bản chánh tại Tòa
ngày 6 tháng 11 năm 19 57



QUANG-KHIEM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DỊNH

QUẬN

XÃ QUINHON

Số hiệu 63/65

TRÍCH LỤC

Chứng thư Hôn-thú

Tên họ người chồng NGUYỄN-THỊ-THÀNH

Nghề nghiệp Học-Sinh

Sinh ngày 04 tháng 04 năm 1944

Tại Khoa phố 1, Xã Qui-Nhon, Bình-Dịnh

Cư sở tại Ấp Lả-Lợi Xã Qui-Nhon

Tạm trú tại -nt-

Tên họ cha chồng Nguyễn-Sinh-Cát (chết)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Lê-thị-Kỷ (chết)

(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-TO-KHÁ

Nghề nghiệp Học-Sinh

Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1946

Tại Tấn-Lộc, Xã Phước-Lộc, Tuy-Phước, Bình-Dịnh

Cư sở tại Ấp Lả-Lợi Xã Qui-Nhon

Tạm trú tại -nt-

Tên họ cha vợ Nguyễn-Tráp (sống)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Tô-thị-Triển (sống)

(sống chết phải nói)

Ngày cưới Hai mươi lăm tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (25-4-1965)

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

ngày / tháng / năm /

Tại /

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Qui-Nhon ngày 29 tháng 9 năm 1965

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

QUINHON

Chứng thực

Chữ ký của Ông: VẠN-HÒA

Chủ-Tịch kiêm Ủy-Viên Hộ-tịch

Xã Qui-Nhon

Qui-Nhon ngày 29 tháng 9 năm 1965

TL. TỈNH-TRƯỞNG TỈNH BÌNH-DỊNH

CHỖ-SU PHONG HÔN-CHÍNH

VẠN-HÒA

NGUYỄN-VĂN-THỨC

Cư bản tại Nhà Sách đại-Chung 283 Gia-long Qui-nhơn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DỊNH

QUẬN

XÃ QUINHON

Số hiệu 65/65

★

TRÍCH LỤC

Chứng thư Hôn-thú

Tên họ người chồng NGUYỄN-THIẾ-THÀNH

Nghề nghiệp Học-binh

Sinh ngày 04 tháng 04 năm 1944

Tại Khu phố 3, Xã Qui-Nhon, Bình-Dịnh

Cư sở tại Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhon

Tạm trú tại -nt-

Tên họ cha chồng Nguyễn-dịch-Cát (chết)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Lê-thị-Kỳ (chết)

(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-TO-KHON

Nghề nghiệp Học-Sinh

Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1946

Tại Tân-Lập, Xã Phước-Lập, Tuy-Phước, Bình-Dịnh

Cư sở tại Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhon

Tạm trú tại -nt-

Tên họ cha vợ Nguyễn-Tráp (sống)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ TO-thị-Triên (sống)

(sống chết phải nói)

Ngày cưới Hai mươi lăm tháng tư năm một ngàn chín

trăm sáu mươi lăm (25-4-1965)

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

ngày / tháng / năm /

Tại /

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Chứng thực

Chữ ký của Ông VÂN-HÒA

Chủ-tịch kiêm Ủy-Viên Hộ-tịch

Xã Qui-Nhon

Qui-Nhon ngày 29 tháng 9 năm 1965

TL. TỈNH-TRƯỞNG TỈNH BÌNH-DỊNH

CHỦ-SU PHÒNG HỘ-HẠCH

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

QUINHON

VÂN-HÒA

NGUYỄN-VĂN-THÚC

Cư bản tại Nhà Sách đại-Chợ 283 Gia-long Qui-nhon

KHAI SANHSố hiệu 985

Tên họ ấu nhi :	NGUYỄN-THỊ-TAM-KHOAN
Phái :	NỮ
Sinh ngày, tháng, năm	Mười tám tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (18-3-1966)
Tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhon
Tên họ cha :	NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Tuổi :	Hai mươi hai (22) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhon
Tên họ mẹ :	NGUYỄN-THỊ-TÔ-KHANH
Tuổi :	Hai mươi (20) tuổi
Nghề nghiệp :	Nội trợ
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhon
Vợ (chánh hay thứ)	Chánh
Người khai :	NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Tuổi :	Hai mươi hai (22) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhon
Ngày khai :	Sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (06-4-1966)
Người chứng thứ nhất :	NGUYỄN-TÔ-PHƯỚC
Tuổi :	Ba mươi hai (32) tuổi
Nghề nghiệp :	Công nhân
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhon
Người chứng thứ hai :	NGUYỄN-TÔ-PHÙNG
Tuổi :	Hai mươi hai (22) tuổi
Nghề nghiệp :	Học-Sinh
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhon

Chứng thực ông ký của Ông **VĂN-HÒA**
 Chủ tịch UBND xã Qui-Nhon kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch
 Qui-Nhon ngày 06 tháng 4 năm 1966
 TL. **NGUYỄN-TÔ-PHÙNG** CHỦ TỊCH UBND H. CHÁNH

NGUYỄN-VĂN-THỨC

Người khai,

NGUYỄN-THẾ-THÀNHLàm tại **QUI-NHON** ngày **06** tháng **4** năm 19 **66**

Hộ lại,

Ký tên **VĂN-HÒA**

Nhân chứng

- **NGUYỄN-TÔ-PHƯỚC**
- **NGUYỄN-TÔ-PHÙNG****PHÙNG TRÍCH LỤC****QUI-NHON** ngày **06** tháng **4** năm 19 **66**

Chủ tịch kiêm Ủy viên Hộ tịch,

VĂN-HÒA

KHAI SANH

Số hiệu 985

Tên họ ấu nhi :	NGUYỄN-THỊ-TAM-KHOAN
Phái :	NỮ
Sanh ngày, tháng, năm	Mười tám tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (18-3-1966)
Tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Tên họ cha :	NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Tuổi :	Hai mươi hai (22) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Tên họ mẹ :	NGUYỄN-THỊ-TO-KHANH
Tuổi :	Hai mươi (20) tuổi
Nghề nghiệp :	Nội trợ
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Vợ (chánh hay thứ)	Chánh
Người khai :	NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Tuổi :	Hai mươi hai (22) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Ngày khai :	Sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (06-4-1966)
Người chứng thứ nhất :	NGUYỄN-TO-PHƯỚC
Tuổi :	Ba mươi hai (32) tuổi
Nghề nghiệp :	Công nhân
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Người chứng thứ hai :	NGUYỄN-TO-PHÙNG
Tuổi :	Hai mươi hai (22) tuổi
Nghề nghiệp :	Học-Sinh
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn

Chứng thực chủ tịch của Ông VÂN-HÒA
Ủng hộ Ủy viên kiêm Ủy viên Hộ tịch
Qui-Nhơn ngày 06 tháng 4 năm 1966
T.L. TỈNH-TỔNG HÀNH BÌNH-DỊNH
ĐO-SỰ PHÒNG HÀNH-CHÁNH

NGUYỄN-VĂN-THÚC

Làm tại QUI-NHON ngày 06 tháng 4 năm 19 66

Người khai,

NGUYỄN-THẾ-THÀNH

Hộ lại,

VÂN-HÒA

Nhận chứng,

- NGUYỄN-TO-PHƯỚC
- NGUYỄN-TO-PHÙNG

PHÙNG TRÍCH LỤC

QUI-NHON, ngày 06 tháng 4 năm 19 66

Chủ tịch kiêm Ủy viên Hộ tịch,

VÂN-HÒA

1. The title Lo. Lo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MAU HTS/PJ

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

By John Reid
 Clerk of the Court Nghia Binh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

1047

[illegible]

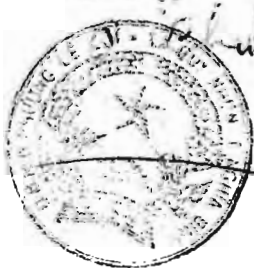
HỌ VÀ TÊN	Nguyễn Thị Tâm - Hằng		Nam, Nữ
Sinh ngày, tháng năm	Tám tháng Bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (08/7/1968)		
Nơi sinh	Phường Lê Lợi, Quận Hoàn Kiếm		
Khai về Cha, Mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Nguyễn Thế Thành 38 tuổi	Nguyễn Thị Tô Khánh 33 tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Thợ may 10/4 Khối 2 Phường Lê Lợi, Quận Hoàn Kiếm	Thợ may 10/4 Khối 2 Phường Lê Lợi, Quận Hoàn Kiếm	
Họ tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Tô Khánh 33 tuổi, Tô Khánh 2 Phường Lê Lợi, Quận Hoàn Kiếm, ngày 23/5/1978 do Tỷ Công An Quận Hoàn Kiếm Cấp		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 1 tháng 9 năm 1971

TM/UBND Nguyễn Văn Tuấn Ký tên đóng dấu

Le 78



Đăng ký ngày 10 tháng 9 năm 1972

(ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

To Mr. Wm. Bluff L.L.B.

D. Charles
Kempster. Hnd

7 May 1946

Xã, thị trấn L. L.

BỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Thị trấn Quận

Thành phố, Tỉnh Nghĩa Bình

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

100471

Ngày 1

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ VÀ TÊN	<u>Nguyễn Thị Tâm - Hằng</u>		Nam, Nữ
Sinh ngày, tháng năm	<u>Tám tháng Bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (08/7/1968)</u>		
Nơi sinh	<u>Phường L. L. Quận</u>		
Khai về Cha, Mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Nguyễn Thế Thành</u> <u>38 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Tô Khanh</u> <u>33 tuổi</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Thợ may</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>10/4 Kh. 2 Phường L. L. Quận</u>	<u>10/4 Kh. 2 Phường L. L. Quận</u>	
Họ tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Nguyễn Thị Tô Khanh 33 tuổi</u> <u>Phường L. L. Quận</u> <u>ngày 23/5/1978 do</u> <u>Ty Công An Nghĩa Bình Cấp</u>		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 1 tháng 9 năm 1978

TM/UBND Phường Ký tên đồng dấu

L. L.



Nguyễn Thị Tô Khanh

Nguyễn Hằng

Đăng ký ngày 10 tháng 9 năm 1978

(Ký tên đồng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

T. B. N. N. Ủy L. L.
Đ. Ch. H.
Nguyễn Hằng

KHAI SINH

Số hiệu

Bản tại nhà in LIÊN-THAI 254 Phan-bội-Châu Quinhon

Tên họ ấu nhi :	NGUYỄN-THỊ-AM-TRANG
Phái :	NỮ
Sanh ngày, tháng, năm :	Một tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (01-01-1971)
Tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Tên họ Cha :	NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Tuổi :	Hai mươi bảy (27) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Tên họ Mẹ :	NGUYỄN-THỊ-TÔ-KHÂN
Tuổi :	Hai mươi lăm (15) tuổi
Nghề nghiệp :	Nội-trợ
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Vợ (chánh hay thứ) :	Chánh
Tên họ người khai :	NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Tuổi :	Hai mươi bảy (27) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Ngày khai :	Mười hai tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (12-01-1971)
Tên họ người chứng thứ nhất :	NGUYỄN-TÔ-PHƯỚC
Tuổi :	Ba mươi bảy (37) tuổi
Nghề nghiệp :	Công-Chức
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Tên họ người chứng thứ nhì :	NGUYỄN-TÔ-PHÙNG
Tuổi :	Hai mươi bảy (27) tuổi
Nghề nghiệp :	Công-Chức
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn

Làm tại QUINHON, ngày 12 tháng 01 năm 1971

NGƯỜI KHAI,
NGUYỄN-THẾ-THÀNHHỘ LẠI,
Ký tên NGUYỄN - HẬUNHÂN CHỨNG,
-NGUYỄN-TÔ-PHƯỚC
-NGUYỄN-TÔ-PHÙNG

PHỤNG TRÍCH LỤC

QUI-NHON, ngày 08 tháng 02 năm 1971

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH XÃ



Nguyễn-Hậu

KHAI SINH

Số hiệu

204

Bản tại nhà in LIÊN-THAI 254 Phan-bội-Châu Qui-nhơn

Tên họ ấu nhi :	NGUYỄN-THỊ-VÂN-TRANG
Phái :	NỮ
Sinh ngày, tháng, năm :	Một tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (01-01-1971)
Tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Tên họ Cha :	NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Tuổi :	Hai mươi bảy (27) tuổi
Nghề nghiệp :	Quản-nhân
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Tên họ Mẹ :	NGUYỄN-THỊ-TÔ-KHẨN
Tuổi :	Hai mươi lăm (25) tuổi
Nghề nghiệp :	Nội-trợ
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Vợ (chánh hay thứ) :	Chánh
Tên họ người khai :	NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Tuổi :	Hai mươi bảy (27) tuổi
Nghề nghiệp :	Quản-nhân
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Ngày khai :	Mười hai tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (12-01-1971)
Tên họ người chứng thứ nhất :	NGUYỄN-TÔ-PHƯỚC
Tuổi :	Ba mươi bảy (37) tuổi
Nghề nghiệp :	Công-Chức
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn
Tên họ người chứng thứ nhì :	NGUYỄN-TÔ-PHÙNG
Tuổi :	Hai mươi bảy (27) tuổi
Nghề nghiệp :	Công-Chức
Cư trú tại :	Ấp Lê-Lợi Xã Qui-Nhơn

Làm tại QUI-NHƠN, ngày 12 tháng 01 năm 1971

NGƯỜI KHAI,

NGUYỄN-THẾ-THÀNH

HỘ LẠI,

Ký tên

NGUYỄN - HẬU

NHÂN CHỨNG,

-NGUYỄN-TÔ-PHƯỚC

-NGUYỄN-TÔ-PHÙNG

PHỤ TỊCH LỤC

QUI-NHƠN, ngày 08 tháng 02 năm 1971

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH KÊ



Nguyễn-Hậu

KHAI SINH

Số hiệu 232

Bản tại nhà In LIÊN-THÁI 254 Phan-bội-Châu - QUI-NHƠN

Tên họ ấu nhi :	NGUYỄN-THỊ-VÂN-NGỌC
Phái :	NỮ
Sanh ngày, tháng, năm :	Ba mươi mốt, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (31-7-1972)
Tại :	Khu Phố Trung-Đức Qui-Nhơn
Tên họ Cha	NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Tuổi	Sinh năm 1944
Nghề nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	K.B.C: 4262
Tên họ mẹ :	NGUYỄN-THỊ-TÔ-KHẨN
Tuổi :	Sinh năm 1946
Nghề-nghiệp	Nội-Trí
Cư trú tại	Khu Phố Trung-Đức Qui-Nhơn
Vợ (chánh hay thứ) :	CHÍNH
Tên họ người khai :	NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Tuổi :	Sinh năm 1944
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	K.B.C: 4262
Ngày khai :	Mười bốn, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (14-8-1972)
Tên họ người chứng thứ nhất :	NGUYỄN-TÔ-PHÙNG
Tuổi :	Bốn mươi (40) tuổi
Nghề nghiệp :	Công-Chức
Cư trú tại :	Khu Phố Trung-Đức Qui-nhơn
Tên họ người chứng thứ nhì :	NGUYỄN-TÔ-PHÙNG
Tuổi :	Hai mươi tám (28) tuổi
Nghề-nghiệp :	Công Chức
Cư trú tại	Khu Phố Trung-Đức Qui-Nhơn

Làm tại QUI - NHƠN ngày 14 tháng 8 năm 1972

NGƯỜI KHAI,

HỘ LẠI,

NHÂN CHỨNG

NGUYỄN-THẾ-THÀNH
(Ký tên)

Ký tên TRẦN-TU-TÍN

-NGUYỄN-TÔ-PHÙNG
-NGUYỄN-TÔ-PHÙNG
(Ký tên)

PHỤNG TRÍCH LỤC

QUI - NHƠN, ngày 14 tháng 8 năm 1972

CHỖ-TỊCH-KIỆM-ỦY-VIÊN-HỘ-TỊCH



TRẦN-TU-TÍN

KHAI SINH

Số hiệu 232

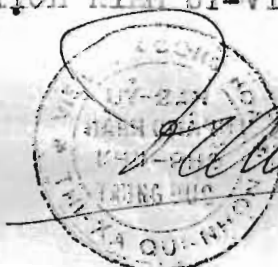
Bản tại nhà In LIÊN-THÁI 254 Phan-bội-Châu - QUI-NHƠN

Tên họ ấu nhi :	NGUYỄN-THỊ-VÂN-NGỌC
Phái :	NỮ
Sanh ngày, tháng, năm :	Ba mươi mốt, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (31-7-1972)
Tại :	Khu Phố Trung-Đức Qui-Nhơn
Tên họ Cha	NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Tuổi	Sinh năm 1944
Nghề nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	K.B.C: 4262
Tên họ mẹ :	NGUYỄN-THỊ-TÔ-KHÂN
Tuổi :	Sinh năm 1946
Nghề-nghiệp	Nội-Trợ
Cư trú tại	Khu Phố Trung -Đức Qui-Nhơn
Vợ (chánh hay thứ) :	CHÍNH
Tên họ người khai :	NGUYỄN-THẾ-THÀNH
Tuổi :	Sinh năm 1944
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	K.B.C: 4262
Ngày khai :	Mười bốn, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (14-8-1972)
Tên họ người chứng thứ nhất :	NGUYỄN-TÔ-PHÙNG
Tuổi :	Bốn mươi (40) tuổi
Nghề nghiệp :	Công-Chức
Cư trú tại :	Khu Phố Trung-Đức Qui-Nhơn
Tên họ người chứng thứ nhì :	NGUYỄN-TÔ-PHÙNG
Tuổi :	Hai mươi tám (28) tuổi
Nghề-nghiệp :	Công-Chức
Cư trú tại	Khu Phố Trung-Đức Qui-Nhơn

Làm tại Qui-Nhơn ngày 14 tháng 8 năm 1972

NGƯỜI KHAI,
NGUYỄN-THẾ-THÀNH
(Ký tên)HỘ LẠI,
Ký tên TRẦN-TU-TÍNNHẬN CHỨNG
-NGUYỄN-TÔ-PHÙNG
-NGUYỄN-TÔ-PHÙNG
(Ký tên)

PHỤNG TRÍCH LỤC

QUI - NHƠN, ngày 14 tháng 8 năm 1972
CHỦ-TỊCH KIỂM-ĐY-VIÊN HỘ-TỊCH

TRẦN-TU-TÍN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phước Yên
Thị xã, Quận Quỳnh Sơn
Thành phố, Tỉnh Ngũ Lễ Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 1141
Quyển số 001

HỌ TÊN	<u>Nguyễn Thị. Vinh</u>	Nam, Nữ
Sinh ngày, tháng năm	<u>Hai mươi lăm tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (25/6/1975)</u>	
Nơi sinh	<u>Phước Yên Xã, Thị xã Quỳnh Sơn</u>	
Khai về Cha, Mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Nguyễn Thị. Thanh</u> <u>38 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị. Tô. Thôn</u> <u>33 tuổi</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>Thợ mộc</u> <u>Tổ 4, Khóm 2, Phường 1, Quận</u> <u>Quỳnh Sơn</u>	<u>Thợ may</u> <u>Tổ 4, Khóm 2, Phường 1, Quận</u> <u>Quỳnh Sơn</u>
Họ tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị. Tô. Thôn, 33 tuổi, Tổ 4,</u> <u>Khóm 2, Phường 1, Quận Quỳnh Sơn, giấy</u> <u>chứng minh số 210 230450 cấp tại</u> <u>Quỳnh Sơn ngày 23/5/1978</u>	

Đăng ký ngày 10 tháng 8 năm 1978

TM/UBND Nguyễn Văn Lễ ghi rõ họ tên chức vụ



Nguyễn Văn Lễ

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phước Yên
Thị xã, Quận Quỳnh Sơn
Thành phố, Tỉnh Ngũ Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MAU HT3/P3

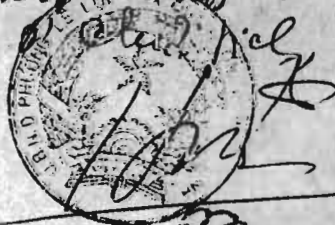
GIẤY KHAI SINH

Số 1141
Quyển số 02

HỌ TÊN	<u>Nguyễn Thị Vinh</u>	Nam, Nữ
Sinh ngày, tháng năm	<u>Hai mươi lăm tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (25/6/1975)</u>	
Nơi sinh	<u>Phước Yên, Thị xã Quỳnh Sơn</u>	
Khai về Cha, Mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Nguyễn Thị Thanh</u> <u>38 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Tô. Thơm</u> <u>33 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ mộc</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Tổ 4, Khóm 2, Phường Yên, Quỳnh Sơn</u>	<u>Tổ 4, Khóm 2, Phường Yên, Quỳnh Sơn</u>
Họ tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Tô. Thơm, 33 tuổi, tổ 4, Khóm 2, Phường Yên, Quỳnh Sơn, giấy chứng minh số 210 220450 cấp tại Quỳnh Sơn ngày 23/5/1978</u>	

Đăng ký ngày 10 tháng 8 năm 1978

TM/UBND Nguyễn Tô Lê ghi rõ họ tên chức vụ



Nguyễn Tô Lê

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn _____

thị xã quận _____

thành phố, tỉnh _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 239-

Quyển số 02

Họ và tên	Nguyễn Thị Bảo Châu	Nam, Nữ	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Hai tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi chín (02/5/1979)		
Nơi sinh	Nhà họ sinh thị xã Qui nhơn		
Khai về Cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc Ngày tháng năm sinh)	Nguyễn Thị Thanh 39 tuổi	Nguyễn Thị Tô Khanh 34 tuổi	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Thợ mộc Tổ 4 Khối 2 Phường Lê Lợi Qui nhơn	Tổ 4 Khối 2 Phường Lê Lợi Qui nhơn	
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy Chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Tô Khanh 34 tuổi, Tổ 4 Khối 2 Phường Lê Lợi Qui nhơn, Chứng minh nhân dân số 210220450 do Ủy ban An Nghĩa Bình cấp ngày 23/5/1978		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 3 năm 1982

TM UBND

Phó Chủ tịch

Ký tên đóng dấu

Trần Ngọc Hòa

Đăng ký ngày 02 tháng 3 năm 1982

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đỗ Kỳ

Trần Ngọc Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Xã, thị trấn _____

thị xã quận _____

thành phố, tỉnh _____

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 239-

Nguyên số 02

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	Nguyễn Thị Bảo Châu — Nam, Nữ Nữ	
Sinh ngày tháng năm	Hai tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi chín (02/5/1979)	
Nơi sinh	Nhà hộ sinh thị xã Qui Nhơn	
Khai về Cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc Ngày tháng năm sinh)	Nguyễn Thị Thanh 39 tuổi	Nguyễn Thị Tô Khanh 34 tuổi
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
nghề nghiệp nơi ĐKKK thường trú	Thợ mộc Tổ 4 Khối 2 Phường Lê Lợi Qui Nhơn	Tổ 4 Khối 2 Phường Lê Lợi Qui Nhơn
Họ tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú số giấy Chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Tô Khanh 34 tuổi, Tổ 4 Khối 2 Phường Lê Lợi Qui Nhơn, Chứng minh nhân dân số 210220450 do Ủy Công An Nghĩa Bình cấp ngày 23/5/1978	

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng 3 năm 1982

THỊ LÊN

Ký tên đóng dấu

Đã ký

Trần Ngọc Hải

Đã ký, ngày 26 tháng 5 năm 82

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đã ký

Trần Ngọc Hải

NGUYEN THI THAI TAI
(C/o Nguyen Van Tri')



HỒ-SƠ BỐ TÚC : NGUYỄN THÊ THÀNH

MAY 1 4 1990

K/G Bã KHÚC MINH THƠ
Hội Gia đình Tù nhân chính trị VN -
P.O. BOX 5435
ARLINGTON - VA 22205-0635

DANH SÁCH XIN ĐƯỢC
CÁN THIỆP, GIÚP ĐỖ

① NGÔ VĂN LỮU , sinh 1937 tại Khauk Bình Châu Đốc

Cấp bậc Đại úy , số quân 54/182806

Thời gian bị giam cầm #6 năm 6 tháng tại miền Bắc

Địa chỉ cư trú : Số 02 Đường Lê Lợi

Số IV # 207001

Ấp Chồ - LAI THIỀU

Thị trấn An - tỉnh SÔNG BÉ

Yêu cầu : Xin được cấp LOI và gửi về địa chỉ ghi trên

② NGUYỄN THẾ THÀNH , cấp bậc Đại úy

Thời gian bị giam cầm #6 năm 6 tháng tại miền Trung.

Số IV # 210376

Địa chỉ cư trú : Số 8/9 Đường Minh Thung

P5, Q6, Thành phố HCM

Yêu cầu : Xin được cấp LOI và gửi về địa chỉ ghi trên ,
hoặc địa chỉ của người chỉ ruột tại Mỹ là :

NGUYỄN THỊ TÀI ,

③ PHAN HỒNG LĨNH , sinh 15-10-1935 tại Nghệ An

Cấp bậc Trung úy

Số IV # 081287

Địa chỉ cư trú : Số 130/32 Đường Nghĩa Phát

P7, Quận Tân Bình, Thành phố HCM.

Yêu cầu : a - Xin được cấp LOI và gửi về địa chỉ ghi trên.

b - Xin được điều chỉnh, bổ túc thêm vào hồ sơ
đã gửi đến Văn phòng ODP Bangkok, Thailand
phần lý lịch như sau :

Trong tờ Questionnaire , anh Linh ghi từ 1960 đến 1967 là
làm nghề DAY HỌC.

Những thực tế, trong thời gian này, anh ấy đã :

- * Từ 12/1965 đến 2/1966 : Theo học Khóa C.O (Khóa Cán bộ điều khiển) tại VN, do chuyên viên Hoa Kỳ huấn luyện.
- * Từ 9/1966 đến 10/1966 : Học Khóa Tình Báo trung cấp tại trường Tình báo Malaysia (cư trú tại Hotel SENTOSA, Kuala Lumpur)
- * Tháng 6/1967 : Học Khóa Phó Ty Cảnh sát đặc biệt tại VN.
- * Từ 1960 đến 1967 : Giữ chức vụ Trưởng Ban Kế hoạch ngành Cảnh sát đặc biệt tại Ty Cảnh sát Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Lý do không ghi đúng như vậy là vì sợ Thổ bị CB quan Công an Công an Kiên duyệt khi gửi đến Bangkok, sẽ nguy hiểm cho an ninh cá nhân và gia đình anh Linh.

Anh Linh yêu cầu truy cứu lại Hồ sơ cá nhân của anh để biết việc anh nói trên là đúng sự thật và bỏ tức cho anh để hồ sơ cứu xét việc ra đi của anh thêm thuận lợi.

Hayward, March 8/1990

Thân Kính gửi chị Khúc Minh Thảo,

Ngay sau khi vừa đặt chân đến Hoa Kỳ, tôi đã diện thoại gặp được chị để cảm ơn chị và toàn Hội về phần việc mà các chị đã làm để giúp cho chúng tôi, những cựu sĩ quan và viên chức VNCH bị CS giam cầm sau 1975, được rời VN đến tái định cư tại Mỹ -

Đĩ nhiên tôi cũng thăm nhủ trong lòng về sự biết ơn đối với Chính phủ, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên hệ Hoa Kỳ, nhất là đối với Tướng hồi hưu J. Vessie (không biết tôi viết tên ông ta có đúng không) và Thứ trưởng ngoại giao Funseth, đã kiên trì giúp cho chương trình này được thực hiện. Có dịp, xin nhờ chị chuyển đạt giúp tôi lời cảm ơn này.

Chắc chị cũng đã rõ, nhưng tôi xin được nói thêm là Chương trình HO dành cho các cựu sĩ quan và viên chức VNCH bị CS giam cầm sau 1975, thực sự được thực hiện từ tháng 1/1990. Tôi nói vậy có nghĩa là, các anh em đó bắt đầu lên phi cơ rời khỏi VN, chuyển đầu tiên là ngày 5 tháng 1/90; còn trước đó một thời gian là dĩ nhiên phải qua các thủ tục qui định như phỏng vấn, khám sức khỏe, đăng ký chuyển bay v.v.

Chàng hạn như tôi và gia đình, được xếp vào HO 1 đợt 1, thì phỏng vấn và khám sức khỏe trong tháng 11/1989, đăng ký chuyển bay tháng 1/1990 và rời VN ngày 16/2/90. Xem như tôi đi vào toán 2 của đợt 1 (Toán 1 đi trong tháng 1/1990 - Tờng trưởng là Anh Hoàng phùng Võ đến Washington D.C có chị và đại diện các Hội toàn ra đón -). Khi ở VN, nghe qua đài VOA tờng thuật lại sự đón tiếp này với mấy lời phát biểu ghen ngào của chị, tôi thật sự cũng đã chảy nước mắt. Có thể nói là trong số này của mỗi anh em bên quê nhà đều có địa chỉ của chị, và theo rồi Kỳ chương trình này.

Nếu chị thấy được cái cảnh, hàng ngày trước 58' ngoại vụ tại Sài Gòn (Bộ Ngoại giao VNCH trước 1975, đường Alexandre de Rhodes, bên trái diễu Độc lập đó), ngoài những gia đình đến để làm thủ tục phỏng vấn, còn có hàng trăm anh em tụ tập bên ngoài để thăm hỏi, truyền đạt tin tức về chuyện ra đi, thì chị mới hiểu thấu sự nóng lòng của anh em đến đâu.

Mong sao chương trình thực hiện càng nhanh. Ngày tôi ra đi, đang có phỏng vấn cho đợt 2 và nhiều anh em khác đã có giấy báo tin được xếp vào đợt 3, đợt 4 ... (H03, H04 ...)

Đợt ra đi 16/2 của tôi có 102 người, nhưng chỉ có 3 gia đình (10 người) đến S. Francisco, kể cả gia đình tôi 5 người.

Tôi có vợ chồng cháu gái đầu, vượt biên, đến Hoa Kỳ tháng 7/84, nên vợ chồng cháu đã đến phi trường S.F đón gia đình tôi, nhớ đó cũng đỡ ngỡ ngàng, lung tung.

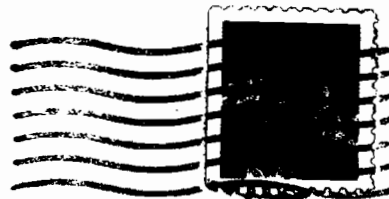
Tôi ra khóa 14 Đà Lạt, cấp bậc Thiếu tá trước 75 và bị tù 9 năm. Sau đây, tôi kính gửi đến chị, danh sách vài người bạn đang còn ở VN, nhớ tôi liên lạc xin chị giúp đỡ trong quyền hạn và khả năng của chị.

Thân kính chúc chị và gia đình vạn an.

Số phone của tôi: W. Cuuk

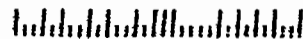
TB- Nếu chị có bất cứ tài liệu nào nằm trong hoạt động của chị cho chương trình, nếu được, xin chị cho tôi được đọc với, để tôi chuyển đạt thêm tin tức nóng sốt về VN cho anh em. Cảm ơn chị.

FR: NGUYEN VAN TRI



MAR 21 1990

TO: Mrs KHUC MINH THO
PO BOX 5435 Arlington
VA 22205-0635



CONTROL

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ SS/Date
☒ Membership; Letter

5/21/90



NGUYỄN THẾ THÀNH

SN. 4-4-1944.

NGUYỄN THỊ TỐ KHIAN

SN 20-8-1946

NGUYỄN THỊ TÂM KHOAN

SN: 18-3-1956

Nguyễn Thị Tâm Hằng

8-7-1968

NGUYỄN THỊ VĂN TRANG

1-1-1971

NGUYỄN THỊ VĂN NGỌC

31-7-1972

NGUYỄN THẾ VINH

25-6-1975
